



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam Tower
1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (+84) 8.39102828 • Fax: (+84) 8.39102929



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (PTSC)**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG QUAN VỀ PTSC

TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2011

QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2011

NGUỒN LỰC PTSC



**P
T
S
C**

**GIẢI
PHÁP
CHO
NGÀNH
CÔNG
NGHIỆP
DẦU
KHÍ**





THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông!

Năm 2011 là một năm đầy thành công của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), một năm ghi nhận nhiều dấu ấn và cột mốc mới trong chặng đường phát triển của PTSC.

Bất chấp những khó khăn chung của nền kinh tế, PTSC với vị thế là nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí công nghệ cao hàng đầu trong nước vẫn phát triển một cách mạnh mẽ cùng nền tảng nguồn lực vững chắc được tạo lập từ nhiều năm qua, trên sáu trụ cột là những lĩnh vực then chốt gồm: Cung cấp Tàu dịch vụ chuyên ngành dầu khí; Căn cứ Cảng dịch vụ dầu khí; Dịch vụ kho nổi chứa, xử lý và xuất dầu thô (FSO/FPSO); Dịch vụ chế tạo, xây lắp các công trình dầu khí biển; Dịch vụ lắp đặt, vận hành, chạy thử và sửa chữa, bảo dưỡng công trình dầu khí biển; Dịch vụ khảo sát địa chấn địa chất và công trình ngầm. Hiện nay PTSC đã là một tổ hợp gồm Công ty mẹ và các công ty con đang tạo ra chuỗi giá trị với giải pháp dịch vụ trọn gói để thỏa mãn nhu cầu ngày càng khắt khe của những khách hàng khó tính nhất tại thị trường trong nước cũng như trong khu vực.

Quý vị Cổ đông thân mến!

Những nỗ lực đầy quyết tâm trong năm qua của bộ máy điều hành, tập thể Người lao động Tổng công ty PTSC đã nối dài thêm truyền thống đáng tự hào của một đơn vị Anh hùng. Năm 2011, tổng doanh thu và thu nhập khác hợp nhất là 29.188 tỷ đồng, đạt 139% so với kế hoạch, vượt 66% so với năm 2010; lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 1.833 tỷ đồng, đạt 199% so với kế hoạch, vượt 62% so với năm 2010; lợi nhuận sau thuế là 1.442 tỷ đồng, đạt 206% so với kế hoạch, vượt 55% so với năm 2010; Đây cũng là năm đầu tiên PTSC bước vào nhóm những doanh nghiệp niêm yết tại HNX có lợi nhuận sau thuế trên 1.000 tỷ đồng.

Song song với những thành quả ấn tượng đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh, PTSC cũng luôn ý thức được trách nhiệm với xã hội, với cộng đồng thông qua các chương trình từ thiện nhiệt tình, sâu rộng và hiệu quả với hơn 47 tỷ đồng dành cho các công trình an sinh xã hội trên khắp cả nước. Những dấu ấn này cùng với những kết quả trong kinh doanh đã khẳng định vững chắc thêm vị trí, thương hiệu và uy tín của PTSC.

Các thành quả ấn tượng nói trên ghi đậm dấu ấn những nỗ lực không biết mệt mỏi của Ban lãnh đạo và gần 10.000 lao động thuộc đại gia đình PTSC; dấu ấn sự hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Công ty Mẹ - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; dấu ấn của sự hợp tác hiệu quả với các khách hàng, đối tác thân thiết và hơn hết là sự tin tưởng, ủng hộ của Quý cổ đông, những người chúng tôi muốn dành sự tri ân chân thành nhất.

Sau thời gian tăng trưởng mạnh mẽ, PTSC đang bước vào giai đoạn mới cần thiết phải có sự đánh giá nghiêm túc trên các mặt hoạt động. Song song với định hướng phát triển thành Tổng công ty mạnh trong khu vực về lĩnh vực Dịch vụ dầu khí, công nghiệp hàng hải, PTSC luôn hướng tới sự phát triển bền vững, đảm bảo sự hài hòa lợi ích các bên liên quan trong quá trình tiến lên phía trước.

Để bám sát định hướng phát triển nói trên cũng như thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược, PTSC sẽ không ngừng thúc đẩy mạnh mẽ tái cơ cấu tổng thể, hoàn thiện hơn, chuyên nghiệp hơn nữa hệ thống của mình nhằm thích ứng toàn diện với môi trường kinh doanh đang thay đổi thường xuyên, phát triển sâu và bền vững các lĩnh vực cốt lõi để giữ vững vị thế và tăng sức cạnh tranh. Đồng thời sẽ đầu tư mạnh mẽ hơn nữa cơ sở vật chất và nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Chặng đường phát triển của PTSC vẫn còn không ít khó khăn và trở ngại để hoàn thành các mục tiêu mà chiến lược phát triển của Tổng Công ty giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2025 đã đặt ra, song với bản lĩnh của mình, những khó khăn, thách thức đó không thể là rào cản mà ngược lại chính là động lực cho những con người đầy quyết tâm và luôn kiên định. Những thành quả PTSC đạt được ngày hôm nay và những khó khăn mà chúng ta đã vượt qua trong những năm trước đây là minh chứng cụ thể nhất về tinh thần phấn đấu vượt mọi khó khăn và nỗ lực cống hiến của mỗi người lao động PTSC.

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Với năng lực và kinh nghiệm của Ban Lãnh đạo, với niềm tự hào và khát vọng mà mỗi người lao động PTSC luôn cháy bỏng, cho phép tất cả chúng ta tin tưởng rằng, năm 2012 sẽ lại là một năm hứa hẹn nhiều thành công và phát triển vượt bậc của PTSC.

Chúng tôi cũng mong nhận được sự đồng thuận của Quý vị cổ đông dành cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành để PTSC có thể thực hiện hiệu quả các giải pháp và chiến lược kinh doanh, nâng thương hiệu PTSC lên một tầm cao mới, bảo vệ và gia tăng lợi ích lâu dài của quý vị cổ đông, đóng góp nhiều hơn nữa cho xã hội.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể người lao động Tổng Công ty PTSC, tôi xin trân trọng gửi đến Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Quý cổ đông và khách hàng lời cảm ơn sâu sắc vì sự tin tưởng, hỗ trợ đã dành cho PTSC trong suốt những năm qua. Chúc Quý vị luôn thành công, tiếp tục hỗ trợ và gắn bó lâu dài cùng PTSC ở chặng đường phía trước.

Trân trọng ./.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thái Quốc Hiệp



Ông Thái Quốc Hiệp
Chủ tịch Hội đồng Quản trị PTSC

TỔNG QUAN VỀ PTSC

PTSC

ĐOÀN KẾT - NĂNG ĐỘNG - SÁNG TẠO - CHUYÊN NGHIỆP



TỔNG QUAN VỀ PTSC

LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH

- ▶ Dịch vụ tàu chuyên ngành dầu khí
- ▶ Dịch vụ căn cứ cảng và dịch vụ hậu cần dầu khí
- ▶ Dịch vụ chế tạo, xây lắp công trình dầu khí
- ▶ Dịch vụ kho nổi chứa, xuất và xử lý dầu thô (FSO / FPSO)
- ▶ Dịch vụ vận hành, bảo dưỡng (O&M), sửa chữa, lắp đặt, vận chuyển các công trình dầu khí
- ▶ Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm
- ▶ Dịch vụ cung ứng nhân lực dầu khí; đại lý tàu biển; cung cấp vật tư thiết bị; DV khách sạn...



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1976

Thành lập đoàn Địa vật lý 36 (tiền thân của Công ty Địa vật lý và Dịch vụ Dầu khí - GPTS).

1986

Thành lập Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC).

1989

Thành lập Công ty Địa vật lý và Dịch vụ Dầu khí (GPTS).

1993

Thành lập Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) trên cơ sở sáp nhập 2 công ty PSC và GPTS.

1994 - 2005

- PTSC tiếp nhận Công ty Dầu khí I Thái Bình (1994).
- Tách bộ phận dịch vụ đời sống, dịch vụ khách sạn từ PTSC để thành lập Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (1998).
- Tách bộ phận kinh doanh nhiên liệu từ PTSC để thành lập Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ (2001).
- Tách Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển và Đội khoan từ PTSC để thành lập Công ty Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (2002).

2006

Tiến hành cổ phần hóa, thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO). Hoàn tất các thủ tục cần thiết để chuẩn bị đưa PTSC hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

2007

- Công ty cổ phần PTSC chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng.
- Tổ chức PTSC thành Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.
- Chuyển trụ sở chính từ Hà Nội vào TP Hồ Chí Minh.
- Cổ phiếu của PTSC (mã chứng khoán PVS) chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HASTC).

2008

- Phát hành 75 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 1.750 tỷ đồng.

2009

- Đổi tên Tổng công ty thành Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.
- Chuyển các đơn vị chủ chốt về trực thuộc Công ty mẹ.
- Chào bán thành công 25 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược để tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng.

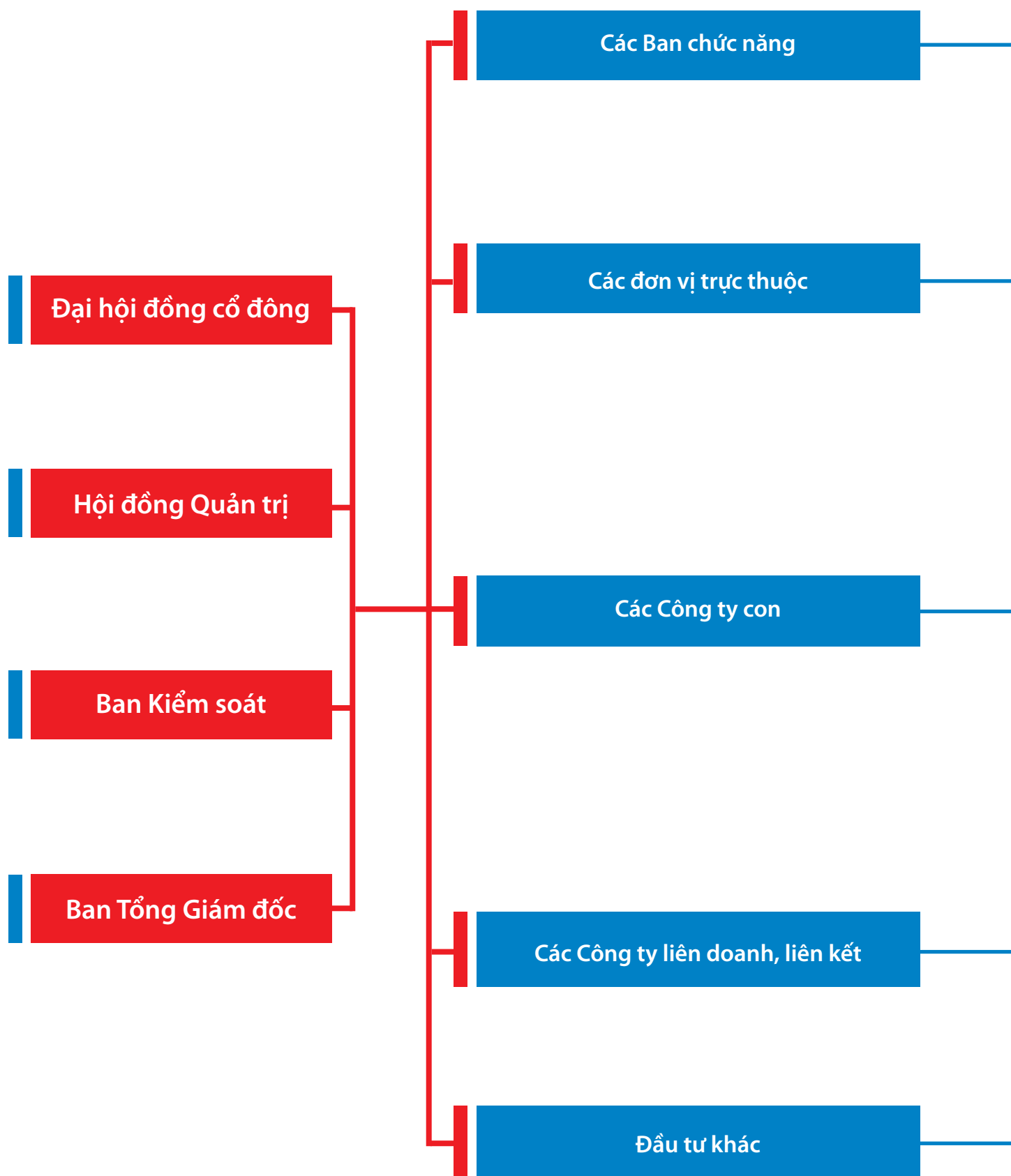
2010

- Tăng vốn điều lệ thành công từ 2.000 tỷ đồng lên 2.978 tỷ đồng.
- Thực hiện tái cấu trúc và chuyển đổi một số đơn vị thành Công ty cổ phần.

2011

- Công ty mẹ tham gia trực tiếp kinh doanh trên những lĩnh vực cốt lõi, lợi nhuận sau thuế vượt 1.400 tỷ đồng, đứng vào nhóm các doanh nghiệp niêm yết tại đạt lợi nhuận trên 1.000 tỷ đồng.

CƠ CẤU TỔ CHỨC



1. Ban Tổ chức Nhân sự
2. Ban Kế hoạch Đầu tư
3. Ban Tài chính Kế toán
4. Ban PTKD và Quản lý Dự án
5. Ban An toàn Chất lượng
6. Ban Thương mại và Phát triển thị trường
7. Ban Luật và Hợp tác quốc tế
8. Văn phòng

1. Chi nhánh PTSC - Công ty Tàu Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
2. Chi nhánh PTSC - Công ty Cảng Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
3. Chi nhánh PTSC - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng
4. Chi nhánh PTSC - Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng PTSC
5. Chi nhánh PTSC - Ban Quản lý Dự án Nhiệt Điện Long Phú
6. Chi nhánh PTSC - Ban Đầu tư đóng mới và Mua sắm phương tiện nổi
7. Chi nhánh PTSC tại Hà Nội

1. Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC
2. CTCP Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC
3. CTCP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC
4. CTCP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC
5. CTCP Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
6. CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ
7. CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa
8. CTCP Cảng Dịch vụ Dầu Khí Đình Vũ
9. CTCP Khách sạn Dầu khí PTSC
10. CTCP Đóng mới và Sửa chữa phương tiện nổi PTSC
11. CTCP Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An
12. CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp tại Quảng Bình
13. CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và tự động hóa dầu khí
14. Công ty TNHH 2TV Khảo sát Địa vật lý PTSC CGGV

1. CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình
2. CTCP Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam
3. CTCP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí
4. Công ty liên doanh VOFT
5. Công ty liên doanh MVOT
6. Công ty liên doanh Rồng Đồi
7. Công ty liên doanh PTSC SEA

1. CTCP Vận tải đa phương thức
2. CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương
3. CTCP Phát triển Nguồn lực và Dịch vụ Dầu khí Việt Nam
4. CTCP Kinh doanh Dịch vụ Cao cấp Dầu khí Việt Nam
5. CTCP Đầu tư và Kinh doanh tài sản Việt Nam

MẠNG LƯỚI THÀNH VIÊN

Các đơn vị trực thuộc :

- Chi nhánh PTSC - Công ty Tàu Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí**
Số 73 đường 30/4, phường Thăng Nhất, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Điện thoại: 064.3832181
Fax: 064.3832180
- Chi nhánh PTSC - Công ty Cảng Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí**
Số 65A đường 30/4, phường Thăng Nhất, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu.
Điện thoại: 064.3838104
Fax: 064. 3838313
- Chi nhánh PTSC - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng**
11 đường 3/2, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
Điện thoại: 0511.3840841/0511.3840858
Fax: 0511.3825532
- Chi nhánh PTSC - Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng PTSC**
Phòng 900- tầng 9- tòa nhà PetroVietnam Tower, số 08 Hoàng Diệu, phường 1, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Điện thoại: 064.3571614-571615
Fax: 064.3 571613
- Chi nhánh PTSC - Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú**
Ấp Thạnh Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.
Tel: 079 3713399
Fax: 079 371 3355
- Ban Đầu Tư đóng mới và Mua sắm phương tiện nổi**
Tầng 2, tòa nhà Petro Tower, số 8 Hoàng Diệu, phường 1, thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
Điện thoại: 064.3512939
Fax: 064.3512829
- Chi nhánh PTSC tại Hà Nội.**
142 Nguyễn Khuyến, Đống Đa, Hà Nội.
ĐT: 04. 37336588
Fax: 04. 37336589
- CTCP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC**
Cảng Hạ Lưu PTSC, 65A, Đường 30/4, Phường Thăng Nhất, Tp. Vũng Tàu.
Tel : 064.3515758
Fax : 064.3515.759
- CTCP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC**
Phòng 600-tầng 6- tòa nhà PetroVietnam Tower, số 08 Hoàng Diệu, phường 1, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
Tel: 064.3 511018
Fax: 064.3 511019
- CTCP Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC**
Lô 4H, đường Tôn Đức Thắng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
Tel: 055. 3827492
Fax: 055.3827507
- CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ**
Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Tel: 064.3921658/1659
Fax: 064.3921660
- CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa**
Xã Nghi Sơn, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa.
ĐT: 0378.710.237
Fax: 0378.710.373
- CTCP Cảng Dịch Vụ Dầu Khí Đình Vũ**
Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải II, quận Hải An, TP Hải Phòng.
Tel: 0313979710
Fax: 0313979712
- CTCP Khách sạn Dầu khí PTSC**
9-11 Hoàng Diệu, phường 1, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu.
ĐT: 064. 3 588588
Fax: 064. 3 588 589
- CTCP Đóng mới và Sửa chữa phương tiện nổi**
Ấp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.
Tel: 061.357.0057
Fax : 061.357.0045

Các công ty con :

- Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Khảo sát Công trình ngầm PTSC**
Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu,
Số 9 Hoàng Diệu, phường 1, Tp. Vũng Tàu.
Tel: 064.3588.999
Fax: 064.3588.998
- CTCP Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC**
Số 31 đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
Tel: 064.3 838834
Fax: 064.3 838170/3560846

- Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và tự động hóa dầu khí**
Tầng 10 Tòa nhà Viện Dầu khí, số 173 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.
Tel: 04-37722 722/ 37725 936/ 37725 938
Fax: 04- 37725 945
- Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC CGGV**
Tòa nhà PetroVietnam số 08 Hoàng Diệu, P.1, Tp.Vũng Tàu.
Tel: 064 3565688
Fax: 064 3565689

Các công ty liên doanh, liên kết :

- CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai- Bến Đình**
Tầng 16, số 9 Hoàng Diệu, P.1, Tp. Vũng Tàu.
Tel : 064.6253375
Fax : 064.625.3374
- CTCP Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam**
Tầng 9, tòa nhà Lucky Building Số 66 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội.
Tel.: 04.378.222.88
Fax: 04.378.222.99
- Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí - PV Shipyard**
Số 65A2 đường 30/4, phường 9, Tp. Vũng Tàu.
Tel: 064.3545.555/ 678
Fax: 064.3212121/6254490
- Liên doanh VOFT**
Suite 8.05 Level 8, The Garden North Tower, Mid valley City, Ling Karan Syed Putra 59200 Kuala Lumpur, Malaysia.
Tel: +60 3228777216/7
Fax: +60 3228777219
- Liên doanh MVOT**
Suite 8.05 Level 8, The Garden North Tower, Mid valley City, Ling Karan Syed Putra 59200 Kuala Lumpur, Malaysia.
Tel: +60 3228777216/7
Fax: +60 3228777219
- Công Ty Rỗng đôi MV12**
No.2 International Business Park, Unit #02-06/7 The Strategy Tower, Singapore 609930.
Tel: +65 6496 4000
Fax: +65 6496 4089
- Công ty Liên doanh PTSC SEA**
Singapore



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ PTSC





ÔNG THÁI QUỐC HIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

Sinh ngày: 15/05/1958 tại Hà Tĩnh.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa vật lý, Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp.

Quá trình công tác:

- ▶ 07/1995-05/2001: Trưởng phòng TCKT Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- ▶ 06/2001-09/2001: Phó phòng TCKT Công ty, Trưởng phòng TCKT Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- ▶ 10/2001-11/2004: Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- ▶ 12/2004 - 3/2006: Phó Giám đốc phụ trách Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- ▶ 3/2006 - 1/2007: Tổng Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- ▶ 1/2007 - 6/2008: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- ▶ 6/2008 - 30/07/2008: Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí.
- ▶ 30/07/2008: Chủ Tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật Dầu khí Việt Nam.



ÔNG TẠ ĐỨC TIẾN PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Sinh ngày: 10/07/1968 tại Thái Bình.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác máy tàu biển, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp.

Quá trình công tác:

- 2/2002 – 8/2002 : Phó phòng Thương mại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 8/2002 – 1/2005 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí (PTSC Marine).
- 1/2005 – 03/2006 : Phó giám đốc phụ trách Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí (PTSC Marine).
- 03/2006 – 03/2007 : Giám đốc Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí (PTSC Marine).
- 03/2007 – 12/2007 : Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Tàu dịch vụ dầu khí (PTSC Marine).
- 12/2007 – 04/2009 : Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 04/2009 đến 06/12/2010 : Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans).
- 06/12/2010 : Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).

ÔNG NGUYỄN VĂN DÂN THÀNH VIÊN HĐQT

Sinh ngày : 13/09/1956 tại Hải Phòng.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế Vận tải biển, Kỹ sư điều khiển tàu biển.

Quá trình công tác:

- 08/1993 - 12/2004: Trưởng phòng Điều độ An toàn sản xuất. Trưởng phòng HCNS Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 12/2004 - 04/2008: Phó Giám đốc Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí nay là Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- Từ 05/2008 - 9/2009: Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty PTSC kiêm Phó Giám đốc Công ty Tàu dịch vụ Dầu khí.
- 9/2009: Thành viên chuyên trách HĐQT/ Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí VN.



ÔNG LÊ MINH TIẾN THÀNH VIÊN HĐQT

Sinh ngày: 16/07/1954 tại Hà Tây.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vô tuyến điện.

Quá trình công tác:

- 09/1999 - 06/2003 : Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 07/2003 - 05/2006 : Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 06/2006 -12/2006 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 01/2007 - 02/2007 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 02/2007 - 09/2009 : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 09/2009 - nay : Thành viên chuyên trách HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam(PTSC).



ÔNG NGUYỄN HÙNG DŨNG

THÀNH VIÊN HĐQT. KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 19/8/1962 tại Thanh Hóa.**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Điều khiển tàu biển, Cử nhân Kinh tế.**Quá trình công tác:**

- 09/2001 - 06/2006: Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 07/2006 - 12/2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 01/2007 - 02/2007: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 02/2007 - 07/2008: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 07/2008 - hiện nay: Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

**ÔNG NGUYỄN HỮU HẢI**

THÀNH VIÊN HĐQT

Sinh ngày: 13/03/1962 tại Bắc Ninh.**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Vô tuyến điện, Kỹ sư Quản trị Doanh nghiệp.**Quá trình công tác:**

- 10/2000-05/2001: Trưởng phòng Hành chính nhân sự. Xí nghiệp Tàu DVĐK-PTSC.
- 06/2001-07/2003: Trưởng phòng Hành chính tổng hợp Công ty PTSC.
- 07/2003-06/2004: Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty PTSC.
- 07/2004 – 12/2006: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty PTSC.
- 01/2007- 02/2007: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 03/2007-01/2008: Thành viên HĐQT /Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 02/2008 – nay: Thành viên HĐQT /Trưởng ban Tổ chức Nhân sự Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

ÔNG PHẠM VĂN DŨNG

THÀNH VIÊN CHUYÊN TRÁCH HĐQT

Sinh ngày: 11/04/1969 tại Hải Dương.**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Hàng hải, Kỹ sư Kinh tế.**Quá trình công tác:**

- 2000 - 2002: Phó phòng phụ trách/ Trưởng phòng ATCL Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí PTSC.
- 2002 – 2005: Phó giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí.
- 2005 - 2006: Trợ lý Ban giám đốc PTSC về công tác Cổ phần hóa doanh nghiệp.
- 2007- 04/2009: Trưởng phòng/Trưởng ban ATCL PTSC/Thành viên Ban kiểm soát PTSC.
- 18/04/2009: Thành viên chuyên trách HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC





ÔNG NGUYỄN HÙNG DŨNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 19/8/1962 tại Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điều khiển tàu biển, Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác:

- 09/2001 - 06/2006: Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 07/2006 - 12/2006: Phó Tổng Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 01/2007 - 02/2007: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 02/2007 - 07/2008: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí (PTSC).
- 07/2008 - hiện nay: Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.



ÔNG NGUYỄN VĂN MẬU
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 6/04/1970 tại Hải Dương.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán, Thạc sĩ quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

- 12/2003-01/2006 : Trưởng phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp Dịch vụ khai thác dầu khí, PTSC.
- 02/2006 – 07/2007 : Phó phòng TCKT Tổng Công ty/Kế toán trưởng Công ty TNHH 1TV Dịch vụ khai thác Dầu khí.
- 08/2007 - 8/2009 : Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 8/2009 - nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam.



ÔNG NGUYỄN TRẦN TOÀN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 27/12/1964 tại Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác máy tàu biển, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp.

Quá trình công tác:

- 2000 - 2001 : Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 2001 - 2004 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 2004 - 2006 : Phó Giám đốc Phụ trách Xí nghiệp Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 2006 - 2007 : Giám đốc Công ty Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 12/2007 - nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.



ÔNG NGUYỄN TẤN HÒA
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 20/02/1956 tại Phú Thọ.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.

Quá trình công tác:

- 1/1996-1/1998 : Trưởng phòng Xây dựng cơ bản Công ty chế biến dầu và kinh doanh sản phẩm dầu mỏ, Tổng Công ty dầu khí Việt Nam.
- 2/1998-8/2000 : Trưởng phòng Dự án đầu tư, Công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu mỏ, Tổng Công ty dầu khí Việt Nam.
- 9/2000-5/2001 : Trưởng ban quản lý dự án Tổng kho xăng dầu Đình Vũ-Hải phòng, thuộc Công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu mỏ, Tổng Công ty dầu khí Việt Nam.
- 6/2001-2/2004 : Phó trưởng ban Đầu tư phát triển, Tổng Công ty dầu khí Việt Nam.
- 3/2004-3/2006 : Phó Giám đốc Công ty thiết kế và xây dựng dầu khí, Tổng Công ty dầu khí Việt Nam.
- 3/2006 - Hiện nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.



ÔNG LÊ MẠNH CƯỜNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 18/02/1974 tại Hải Dương.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điều khiển tàu biển, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác:

- 04/2002 -09/2002 : Phó phòng Thương mại Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí PTSC.
- 09/2002 - 02/2004 : Phó phòng phụ trách phòng Kế hoạch sản xuất Xí nghiệp Dịch vụ khai thác dầu khí PTSC.
- 03/2004 - 01/2007 : Phó phòng Thương mại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí PTSC.
- 02/2007 - 04/2007 : Phó phòng phụ trách phòng Phát triển Kinh doanh và Quản lý Dự án Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí PTSC.
- 05/2007 - 01/2008 : Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh & Quản lý Dự án Tổng Công ty PTSC.
- 02/2008 - 08/2009 : Trưởng ban Phát triển Kinh doanh & Quản lý Dự án Tổng Công ty PTSC.
- 08/2009 - nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.



ÔNG LÊ CỰ TÂN PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 18/04/1967 tại Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật Tự động hoá, Kỹ sư Khai thác máy tàu biển, Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp.

Quá trình công tác:

- 01/2001 – 12/2001 : Phó phòng Kỹ thuật Vật tư - XN Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 01/2002 – 02/2005 : Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư - XN Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 03/2005 – 04/2007 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Tàu Dịch vụ Dầu khí/ Công ty TNHH 1TV Tàu Dịch vụ Dầu khí.
- 05/2007 – 04/2009 : Giám đốc Ban Đầu tư Đóng mới & Mua sắm phương tiện nổi (PTSC).
- 28/04/2009 - nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).



ÔNG PHAN THANH TÙNG PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 22/07/1970 tại Hải Phòng.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD, Kỹ sư Khai thác Máy Tàu Biển.

Quá trình công tác:

- 08/2001-01/2002: Phó phòng phụ trách Phòng Thương Mại, XN Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 02/2002- 05/2007: Phó Giám đốc XN Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 05/2007- 12/2007: Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 12/2007- 03/2011: Giám đốc Công ty Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 04/2011 -12/2011: Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải.
- 01/01/2012 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).



ÔNG NGUYỄN VIẾT LONG PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 16/09/1969 tại Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điều khiển tàu biển, Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác:

- 04/2002 - 07/2002: Trưởng phòng Khảo sát và xây lắp công trình biển Xí nghiệp Tàu dịch vụ dầu khí.
- 08/2002 - 03/2003: Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất-Xí nghiệp Dịch vụ khai thác dầu khí đầu khí.
- 04/2003 - 07/2007: Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Khai thác Dầu khí/Công ty Dịch vụ Khai thác Dầu khí.
- 08/2007 - 12/2010: Giám đốc Công ty Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC.
- 01/2011 - 12/2010: Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ, Lắp đặt Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển (POS).
- 01/01/2012 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC).

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG PHẠM HÙNG CƯỜNG
TRƯỞNG BAN

Sinh ngày: 12/05/1952 tại Thanh Hóa.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác:

- 09/1976 - 5/1990 : Chuyên viên Vụ tài chính kế toán (Tổng cục Dầu khí).
- 5/1990 - 9/1992 : Chuyên viên Vụ tài chính Kế Toán (Bộ công nghiệp nặng).
- 9/1992 - 3/2002 : Chuyên viên Phòng tài chính kế toán Công ty Dịch vụ kỹ thuật dầu khí.
- 3/2002 - 2006 : Phó phòng Tài chính kế toán Công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC).
- 2006 đến nay : Trưởng ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.



BÀ BUI THU HÀ
THÀNH VIÊN CHUYÊN TRÁCH

Sinh ngày: 07/01/1980 tại Thái Nguyên.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán.

Quá trình công tác:

- 01/2002 - 04/2007 : Nhân viên kế toán - Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP HCM.
- 05/2007 - 02/2008 : Nhân viên kế toán - Công ty TNHH 1TV Thương Mại Dịch vụ Dầu khí Biển.
- 03/2008 - 4/2009 : Chuyên viên Ban Tài Chính Kế Toán - Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
- 4/2009 - nay : Thành viên chuyên trách ban kiểm soát - Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.



ÔNG PHẠM TRƯỜNG GIANG
THÀNH VIÊN

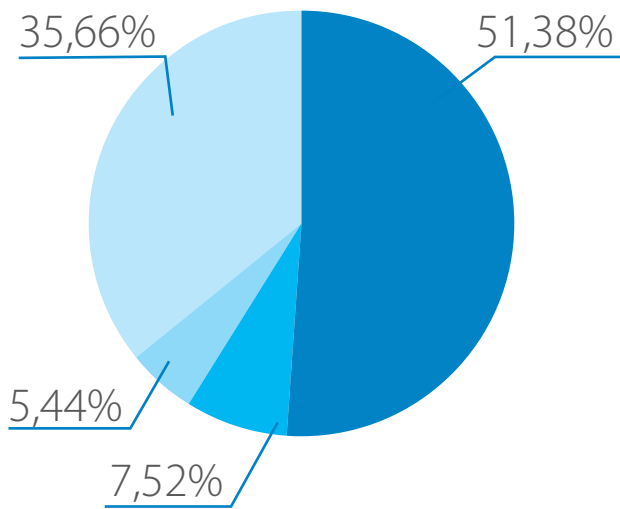
Sinh ngày: 07/02/1979 tại Hà Nội.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác:

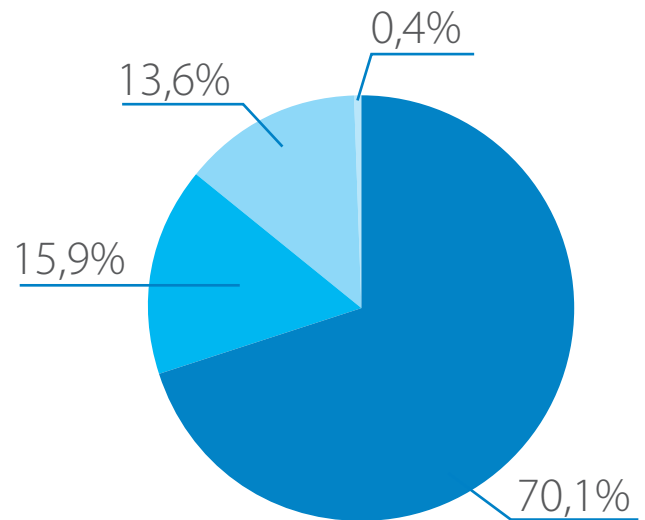
- 02/2005 - 07/2006 : Công tác tại Văn phòng đại diện Công ty đào tạo và chuyển giao công nghệ New Zealand.
- 07/2006 - 03/2012 : Công tác tại Ban Đầu tư - Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam.
- Từ 03/2008: Phó phòng phụ trách Phòng Đầu tư Chứng từ có giá – Ban Đầu tư Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC).
- Chức vụ tại các tổ chức khác : Từ 06/2008 Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Dầu khí.
- Từ 05/2010 - nay : Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG PTSC

Cổ đông lớn nắm giữ từ 5% trở lên



- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí Việt Nam
- Ngân hàng TMCP Đại Dương
- Cổ đông khác



- Tổ chức trong nước
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân nước ngoài

QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN



Phát triển nhanh, mạnh và bền vững, kết hợp lợi ích kinh doanh với bảo vệ môi trường và chủ quyền an ninh biển đảo, đáp ứng và thỏa mãn đầy đủ các nhu cầu hợp lý của khách hàng một cách hiệu quả, trên cơ sở khai thác tối đa các nguồn lực của PTSC, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, tận dụng triệt để lợi thế là một thành viên của Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Hợp tác chặt chẽ với các đối tác trong và ngoài nước nhằm khai thác và sử dụng tối đa nguồn lực trên nguyên tắc các bên cùng có lợi.

Liên doanh, liên kết để giảm thiểu cạnh tranh, tránh đối đầu trực tiếp; từng bước tiếp thu, nhận chuyển giao công nghệ, tiến đến làm chủ công nghệ nhằm chiếm lĩnh thị trường trong nước và mở rộng phát triển ra nước ngoài.



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN



Xây dựng PTSC trở thành Tổng công ty có thương hiệu mạnh trong khu vực và trên thế giới với dịch vụ kỹ thuật dầu khí làm then chốt và nền tảng; phấn đấu trở thành 1 trong 3 đơn vị dịch vụ kỹ thuật dầu khí hàng đầu của khu vực Đông Nam Á.

Tập trung đầu tư nguồn lực cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực để thực hiện thành công chiến lược tăng tốc phát triển, trong đó tập trung vào 06 lĩnh vực dịch vụ cốt lõi:

1. Dịch vụ tàu chuyên ngành dầu khí
2. Dịch vụ căn cứ cảng
3. Dịch vụ kho nổi chứa, xuất và xử lý dầu (FSO/FPSO)
4. Dịch vụ chế tạo xây lắp công trình dầu khí
5. Dịch vụ vận hành, bảo dưỡng (O&M), vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử, bảo dưỡng, sửa chữa công trình dầu khí
6. Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất và khảo sát công trình ngầm

Phấn đấu mức tăng trưởng doanh thu bình quân trong giai đoạn 2011-2015 đạt 20%-25%/năm và đảm bảo tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ trên 20%.



PTSC

NÂNG CAO NHẬN THỨC,
VỮNG BƯỚC HỘI NHẬP,
LÀM CHỦ BIỂN LỚN.





TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2011

Năm 2011, nền kinh tế vĩ mô vẫn còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của những biến động về kinh tế, tài chính toàn cầu. Ở trong nước, từ đầu năm 2011, tỷ giá giữa đồng VND và đồng USD được NHNN điều chỉnh tăng thêm 9,3 %, các Bộ/ngành triển khai thực hiện lộ trình điều chỉnh giá điện, than, xăng dầu..., lạm phát tăng, lãi suất ngân hàng duy trì ở mức cao... đã gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD và đầu tư của PTSC.

Phát huy truyền thống Đơn vị Anh hùng Lao động, với tinh thần làm việc nhiệt tình, năng động, sáng tạo, Tổng công ty PTSC đã nỗ lực khắc phục khó khăn, thực hiện nhiều giải pháp, phát động thi đua, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm duy trì và thực hiện tốt các hợp đồng cung ứng dịch vụ cho các công ty và nhà thầu dầu khí, thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Kết quả Tổng Công ty PTSC đã hoàn thành xuất sắc, vượt mức các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch năm 2011, về đích trước 2 tháng, giữ vững mức tăng trưởng cao theo định hướng chiến lược phát triển và kế hoạch 5 năm 2011-2015 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	2011	2010
I	Một số chỉ tiêu trên bảng CĐKT			
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	23.546.496	17.513.200
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	5.913.548	3.525.269
3	Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	12.178.763	8.207.660
4	Nợ dài hạn	Triệu đồng	4.505.416	5.570.642
II	Hiệu quả hoạt động kinh doanh			
1	Doanh thu	Triệu đồng	24.313.392	16.879.605
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.833.244	1.132.884
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.442.097	926.391
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	4.973	4.658
5	Số lượng CP cuối kỳ	Triệu	297.802.094	198.803.431
6	ROA	%	6,12	5,14
7	ROE	%	24,39	25,68
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20	15



DOANH THU:

Doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2011 của toàn Tổng Công ty đạt 29.188 tỷ đồng (trong đó doanh thu SXKD: 24.312 tỷ đồng), đạt 139% kế hoạch năm, tăng 66% so với thực hiện năm 2010.

LỢI NHUẬN:

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn Tổng Công ty đạt 1.833 tỷ đồng, tăng 99% kế hoạch năm và tăng 62% so với thực hiện năm 2010; lợi nhuận công ty mẹ đạt 1.331 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt 21,46%, tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ đạt 39,08%.

QUI MÔ TỔNG TÀI SẢN:

Quy mô Tổng tài sản đến 31/12/2011 đạt 23.546 tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2010. PTSC đã hoàn thành đầu tư hàng loạt dự án đầu tư xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị để kịp thời bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đồng thời tham gia thực hiện nhiều dự án lớn thuộc các lĩnh vực kinh doanh chính.

24.312 **Doanh thu**
tỷ đồng **SXKD**

KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC LOẠI HÌNH DỊCH VỤ CHÍNH

DỊCH VỤ CUNG ỨNG TÀU CHUYÊN DỤNG



Dịch vụ tàu chuyên dụng dầu khí là lĩnh vực dịch vụ truyền thống, thế mạnh và hiện đang đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của PTSC.

PTSC đang sở hữu, quản lý đội tàu dịch vụ dầu khí lớn nhất Việt Nam với tổng số 20 tàu bao gồm các tàu dịch vụ hiện đại như tàu kéo, thả neo và vận chuyển (AHTS), tàu định vị động học (DP), tàu trục mỏ, tàu vận chuyển, tàu bảo vệ... được vận hành bởi đội ngũ thuyền viên Việt Nam và nước ngoài có năng lực, giàu kinh nghiệm.

Ngoài đội tàu hiện tại, PTSC còn hợp tác với nhiều chủ tàu trong và ngoài nước dưới nhiều hình thức như thuê mua, thuê tàu trần dài hạn, thuê tàu ngắn hạn... nhằm đảm bảo bổ sung đủ nguồn lực phương tiện đáp ứng các nhu cầu dịch vụ tàu cho hoạt động dầu khí tại Việt Nam và khu vực. Hiện tại PTSC cung cấp khoảng 90% dịch vụ tàu phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí tại Việt Nam.

**Doanh thu
5.033
tỷ đồng**

Năm 2011, doanh thu thực hiện từ loại hình dịch vụ này đạt 5.033 tỷ đồng, đạt 117% kế hoạch năm, tăng 26% so với năm trước; lợi nhuận gộp đạt 447 tỷ đồng, tăng 26% so với năm trước.



Các dịch vụ chủ yếu của PTSC về tàu dịch vụ dầu khí bao gồm:

- ▶ Dịch vụ trực mỏ, trực an ninh mỏ và bảo vệ các tàu khảo sát, thăm dò.
- ▶ Dịch vụ vận chuyển hàng hóa, thiết bị, thực phẩm... và phục vụ công tác khoan.
- ▶ Dịch vụ lai dắt, công tác cứu hộ, cứu nạn trên biển.

Năm 2011, PTSC đã ký kết và thực hiện trên 210 hợp đồng ngắn và dài hạn, đáp ứng yêu cầu sản xuất của các công ty, nhà thầu dầu khí. Tổng số ngày làm việc của đội tàu do PTSC Marine quản lý và khai thác là 17.900 ngày, tăng 10% so với năm 2010. Bên cạnh đó, PTSC cũng đã phối hợp

chặt chẽ với Hải Quân Việt Nam, Bộ Tư Lệnh Biên phòng, Cảnh sát Biển... cung cấp các tàu bảo vệ để không những đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu của các công ước quốc tế an toàn trên biển mà còn để đảm bảo sự phối hợp toàn diện trong việc bảo vệ an toàn và an ninh quốc gia, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Tại Dung Quất, PTSC đã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp tàu lai dắt và trực ứng cứu sự cố tràn dầu cho NMLD Dung Quất, thực hiện lai dắt tuyệt đối an toàn cho hơn 70 lượt tàu vào rút dầu thô tại Phao rút dầu không bến (SPM), gần 2000 lượt tàu chở dầu sản phẩm ra vào tại Cảng xuất sản phẩm Nhà máy lọc dầu Dung Quất và trên 135 lượt tàu ra vào Bến số 1 – cảng Dung Quất làm hàng.



DỊCH VỤ CĂN CỨ CẢNG DẦU KHÍ



**Doanh thu
1.554
tỷ đồng**

Dịch vụ căn cứ cảng dầu khí là một trong những dịch vụ truyền thống và mang tính chiến lược của PTSC. Hiện PTSC đang sở hữu, quản lý và vận hành hệ thống 06 căn cứ cảng dịch vụ dầu khí tại tất cả các trung tâm dầu khí trên cả ba khu vực Bắc – Trung – Nam Việt Nam với hơn 150 ha cảng gồm: Cảng Hạ lưu Vũng Tàu (82,2ha), Cảng Tổng hợp Phú Mỹ (26,5ha), Cảng Dung Quất (4,2ha), Cảng Hòn La –Quảng Bình (8,8ha), Cảng Đình Vũ - Hải Phòng (13,9ha), Cảng Nghi Sơn-Thanh Hóa (9,8ha), đáp ứng tốt và đầy đủ các yêu cầu về dịch vụ căn cứ cảng như kho bãi, văn phòng, nhà xưởng và các dịch vụ hậu cần khác cho tất cả các Công ty và nhà thầu đang hoạt động thăm dò khai thác dầu khí tại Việt Nam.

Với cơ sở hạ tầng và trang thiết bị hiện có, PTSC cung cấp toàn bộ các dịch vụ về cảng và hậu cần liên quan như:

- ▶ Dịch vụ cầu cảng, bến, kho bãi.
- ▶ Dịch vụ cho thuê văn phòng tại Cảng.
- ▶ Cung cấp, cho thuê các trang thiết bị, phương tiện vận tải, cần cẩu, xe kéo, nâng hạ...
- ▶ Dịch vụ vận chuyển trên bờ và dịch vụ hạ thủy các cấu kiện, công trình dầu khí biển.
- ▶ Dịch vụ cung cấp nhiên liệu, dầu nhớt và nước sạch.
- ▶ Dịch vụ cung cấp lao động kỹ thuật tại Cảng.
- ▶ Dịch vụ đại lý tàu biển.



Năm 2011, doanh thu từ dịch vụ căn cứ Cảng đạt 1.554 tỷ đồng, đạt 136% kế hoạch năm, tăng 50% so với năm trước; lợi nhuận gộp đạt 332 tỷ đồng, tăng 48% so với năm trước.

Năm 2011, PTSC tiếp tục quản lý và vận hành ổn định hệ thống 06 căn cứ cảng dịch vụ dầu khí trên cả ba khu vực Bắc – Trung – Nam Việt Nam, đáp ứng tốt và đầy đủ các yêu cầu về dịch vụ căn cứ cảng như kho bãi, văn phòng, nhà xưởng và các dịch vụ hậu cần khác cho tất cả các Công ty và nhà thầu dầu khí. Kết quả kinh doanh năm 2011, Cảng Hạ lưu PTSC Vũng Tàu tiếp tục mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Tổng Công ty. Một số cảng như PTSC Phú Mỹ, PTSC Thanh Hóa đã bắt đầu có lãi từ năm 2011. Các căn cứ cảng khác như PTSC Đình Vũ, PTSC Quảng Bình đã được nâng cao hiệu quả khai thác và giảm lỗ so với năm trước.

Tại Đà Nẵng, PTSC Đà Nẵng đã tiếp tục tổ chức triển khai tốt các dịch vụ hậu cần căn cứ cảng như cung cấp kho, bãi (thuê tại Cảng Tiên Sa), nhân lực, cung cấp thiết bị, vật tư phục vụ cho các nhà thầu khoan thăm dò VietgazProm và ExxonMobil, cung cấp các dịch vụ đại lý tàu biển cho các tàu dầu nhập vào các kho của PV Oil Miền Trung...

Công ty CP Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình và Công ty CP Dầu khí Đầu tư Cảng Phước An trong năm 2011 cũng đã tích cực triển khai các công tác đầu tư tại các căn cứ cảng Sao Mai Bến Đình, Cảng Phước An theo nhiệm vụ được giao, đồng thời tổ chức triển khai cung cấp một số dịch vụ hậu cần khác nhằm tích lũy năng lực, kinh nghiệm để phát triển hoạt động SXKD của đơn vị sau khi hoàn thành đầu tư đưa vào khai thác.

DỊCH VỤ CƠ KHÍ DẦU KHÍ



Lĩnh vực dịch vụ cơ khí dầu khí là một trong số những loại hình dịch vụ lĩnh vực dịch vụ quan trọng có đóng góp lớn nhất vào doanh thu, lợi nhuận của PTSC. Được sự ủng hộ, hỗ trợ của Chính Phủ. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam qua các chương trình phát triển sản phẩm cơ khí trọng điểm, trong những năm qua, Tổng Công ty PTSC đã có bước phát triển vượt bậc trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, lắp đặt đầu nổi các công trình dầu khí cả về quy mô tổ chức, năng lực lẫn tiềm lực kỹ thuật và cơ sở hạ tầng để có thể đáp ứng được những yêu cầu ngày càng đa dạng và mang tính chất phức tạp của các chủ đầu tư. Thương hiệu PTSC đã được các khách hàng, đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao về tính chuyên nghiệp và chất lượng.

Để thực hiện các dự án lớn, PTSC hiện có nguồn nhân lực (công nhân, kỹ sư và chuyên gia) trình độ quốc tế và điều kiện cơ sở vật chất, cảng bãi, kho hàng, thiết bị cầu kéo, thiết bị nâng hạ và các dịch vụ cơ sở khác... luôn đáp ứng đầy đủ yêu cầu của khách hàng: công trường thi công tại Vũng Tàu với diện tích gần 23,6 ha, hệ thống cầu cảng, đường trượt 25.000 tấn, nhà xưởng, kho chứa vật tư, văn phòng và các khu phụ trợ khác cùng hệ thống máy móc, trang thiết bị chuyên dụng phục vụ công tác thi công (cầu 550T, máy cắt CNC, máy cắt dầm tự động, máy uốn ống, xe tải, xe nâng, xe cẩu 50-70T...). Ngoài ra, PTSC cũng thiết lập được mối quan hệ khá chặt chẽ với các đối tác lớn trong và ngoài nước. Nhờ đó, PTSC có khả năng huy động và tận dụng nguồn nhân lực, vật lực, trình độ khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm từ các đối tác nhằm đáp ứng tốt các yêu cầu khắt khe của công việc.

Hiện tại, PTSC đã cơ bản hoàn thiện và khép kín chuỗi năng lực thực hiện EPCI các giàn khai thác, giàn đầu giếng, giàn công nghệ xử lý trung tâm cũng như các công trình dầu khí ngoài khơi khác như LQ, Bridge, Flare Tower.... đủ năng lực cơ sở vật chất, con người và kinh

nghiệm thực hiện các công trình siêu trường, siêu trọng, có đòi hỏi cao về kỹ thuật, công nghệ. Điểm nổi bật là PTSC đang tự thực hiện khâu thiết kế chi tiết nhằm hoàn thiện dẫn chuỗi EPCI (tham gia thiết kế chi tiết cho dự án Hải Sư Đen và dự án Thăng Long-Đông Đô). Đây là bước đột phá về năng lực của PTSC trong việc góp phần hoàn thiện chuỗi cung ứng E. P. C. I tạo sự chủ động, điều phối nhịp nhàng giữa các khâu giảm tối đa về thời gian, các rủi ro do phân chia các gói thầu gây ra.

Các dịch vụ chủ yếu:

- ▶ Thực hiện các dự án EPC/ EPIC/ EPCI chế tạo, vận chuyển, lắp đặt, chạy thử giàn khoan, chân đế giàn khoan, các cấu kiện, thiết bị dầu khí, các công trình dầu khí ngoài khơi, trên bờ.
- ▶ Đóng mới, hoán cải các phương tiện nổi, đóng tàu, sà lan...

Năm 2011, PTSC đã tổ chức thực hiện tốt các dự án cơ khí chế tạo, đóng mới các công trình dầu khí ngoài khơi đảm bảo chất lượng, tiến độ, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng như: hoàn thành các dự án PCVL Topaz, dự án Tê Giác Trắng của HLJOC; tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ các dự án Biển Đông 1, Sư Tử Trắng - Cuu Long JOC, Rồng Đồi KNOC, Dự án Hải Sư Trắng/Đen – TLJOC... Trong lĩnh vực đóng giàn khoan, PTSC đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo, hỗ trợ công ty PV Shipyard thực hiện dự án đầu tư đóng mới giàn khoan tự nâng 90m nước, đảm bảo an toàn, chất lượng.

Tiếp tục tiếp cận các thị trường Bangladesh, Brunei, Myanmar để tìm kiếm cơ hội tham gia đấu thầu thực hiện các dự án quốc tế, bước đầu đã nắm được các thông tin về thực lực của các nhà thầu và hiện đang tham gia đấu thầu một số dự án tại Bangladesh.

Doanh thu 13.036 tỷ đồng

Năm 2011, doanh thu từ dịch vụ cơ khí dầu khí đạt 13.036 tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch năm, tăng 55% so với năm trước; lợi nhuận gộp đạt 439 tỷ đồng, tăng 2 lần so với năm trước.

Đối với các dự án công trình dầu khí trên bờ, PTSC đã tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện và hoàn thành bàn giao các Dự án nhà máy NLSH Bio-Ethanol Dung Quất, dự án đầu tư bổ sung 2 bồn dầu thô cho chủ đầu tư; tăng cường huy động các nhân sự có kinh nghiệm để chuẩn bị cho giai đoạn thiết kế chi tiết và thi công các hạng mục dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú, bước đầu khẳng định năng lực dịch vụ của PTSC trong lĩnh vực này.



DỊCH VỤ KHO NỔ CHỨA, XỬ LÝ VÀ XUẤT DẦU THÔ FSO/FPSO

Dịch vụ cung cấp kho nổi, chứa, xử lý và xuất dầu thô (FSO/FPSO) là một trong những dịch vụ chiến lược mang tính ổn định, lâu dài do gắn liền với hoạt động khai thác các mỏ dầu. Sau nhiều năm phấn đấu, PTSC đã gây dựng thành công đội ngũ cán bộ kỹ sư nhiều kinh nghiệm, có trình độ quốc tế, đủ năng lực triển khai thực hiện các dự án FSO/FPSO trong và ngoài nước. Tổng công ty PTSC đã có nhiều kinh nghiệm trong việc tham gia góp vốn vào liên doanh sở hữu FSO/FPSO từ 33% - 60%. PTSC đã chủ động, tham gia sâu vào quá trình triển khai dự án để cung cấp nhiều gói dịch vụ như cung cấp, chế tạo cấu kiện, thiết bị phục vụ hoàn cải/đóng mới. Hiện tại, PTSC đang triển khai tham gia sở hữu/đồng sở hữu 5 FSO/FPSO với

tổng tài sản lên tới hơn 750 triệu USD, tổ chức cung cấp các dịch vụ vận hành, khai thác, bảo dưỡng sửa chữa cho trên 10 tàu FSO/FPSO trong và ngoài nước và là đơn vị trong nước đứng đầu trong việc làm chủ công nghệ quản lý, vận hành, bảo dưỡng tàu FSO/FPSO.

Các dịch vụ chủ yếu của PTSC về kho nổi chứa và xử lý và xuất dầu thô FSO/FPSO bao gồm:

- ▶ Cung cấp kho nổi FSO/FPSO.
- ▶ Quản lý, vận hành, khai thác, bảo dưỡng, cung ứng lao động kỹ thuật kho nổi FSO/FPSO.
- ▶ Lắp đặt, đấu nối, chạy thử các kho nổi FSO/FPSO.



Doanh thu 530 tỷ đồng

Năm 2011, doanh thu thực hiện từ dịch vụ FSO/FPSO là 530 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch năm, tăng 44% so với năm trước; lợi nhuận gộp đạt 158 tỷ đồng, tăng 88% so với năm trước.

Năm 2011, PTSC đã tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý và khai thác kho nổi FPSO Ruby II (đạt 99.96% uptime), thực hiện tốt công tác quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả kho nổi FSO 5 cho đến khi bán tàu và bàn giao cho VSP kể từ ngày 05/09/2011, thực hiện tốt công tác cung cấp dịch vụ O&M phần hàng hải cho kho nổi FPSO TBVN, cung cấp nhân sự làm việc trên các kho nổi FSO MV12 cho Modec, FSO Orkid cho MVOT và FPSO Thai Binh VN, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của khách hàng.

Hoàn tất thành lập công ty PTSC SEA (liên doanh tại Singapore với tỷ lệ vốn góp của PTSC là 51%) để đầu tư sở hữu tàu FSO phục vụ Dự án FSO cho Biển Đông POC và hoàn thành ký kết hợp đồng cho thuê tàu định hạn với khách hàng BDPOC (với giá trị ước tính 271 triệu USD).

Thực hiện đàm phán với Lamson JOC/PVEP để cung cấp tàu FPSO (đã ký Thư trao thầu với LSJOC ngày 09/12/2011). Ước tính tổng giá trị hợp đồng trên 550 triệu USD trong vòng 7 năm.

Bám sát khách hàng Chevron và các nhà thầu khác để tham gia cung cấp tàu và dịch vụ O&M cho kho nổi FSO/FPSO.



DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN, LẮP ĐẶT, ĐẦU NỔ, VẬN HÀNH, SỬA CHỮA VÀ BẢO DƯỠNG (O&M) CÁC CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ

Năm 2011, doanh thu thực hiện từ dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đầu nổ, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng (O&M) các công trình dầu khí đạt 3.470 tỷ đồng, đạt 127% kế hoạch năm, tăng 46% so với năm trước; lợi nhuận gộp đạt 250 tỷ đồng, tăng 53% so với năm trước.

Doanh thu 3.470 tỷ đồng

Đây là lĩnh vực dịch vụ nhiều triển vọng của PTSC đặc biệt trong giai đoạn bùng nổ hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí, ngày càng nhiều các công trình dầu khí biển và các nhà máy lọc dầu, nhà máy điện, đạm. ... đi vào hoạt động đã tạo ra cơ hội rất lớn cho PTSC phát triển cung cấp dịch vụ. Cho đến nay, PTSC đã thực hiện vận chuyển, lắp đặt, đầu nổ và chạy thử thành công nhiều dự án quan trọng cho các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước. PTSC đã hoàn thành đầu tư 01 sà lan 5000 tấn và 01 sà lan nhà ở 300 chỗ nhằm nâng cao năng lực của PTSC trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đầu nổ, vận hành và bảo dưỡng (O&M) các công trình dầu khí biển, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.

Một số mảng công việc chính trong lĩnh vực dịch vụ này như sau:

- ▶ Vận hành, bảo dưỡng (O&M) các công trình dầu khí.
- ▶ Vận chuyển, lắp đặt, đầu nổ chạy thử, sửa chữa các công trình dầu khí.
- ▶ Cung ứng nhân lực hỗ trợ vận hành, bảo dưỡng, vận chuyển, lắp đặt và đầu nổ chạy thử các công trình dầu khí.
- ▶ Cung cấp vật tư phụ tùng phục vụ cho công tác vận hành bảo dưỡng, lắp đặt và đầu nổ chạy thử; biến cải, đại tu, bảo dưỡng trang thiết bị an toàn, cứu hỏa, cứu sinh; kiểm tra, cấp chứng chỉ cho các thiết bị...



Trong năm 2011, PTSC đã cung cấp dịch vụ cho các dự án vận chuyển, đấu nối, chạy thử các công trình dầu khí ngoài khơi: dự án lắp đặt FPSO – Tê Giác Trắng cho VSP; dự án Aircooler cho KNOC; dự án HUC TGT cho Hoàng Long, Hoàn Vũ; dự án T&I/HUC Mộc Tinh cho khách hàng BD POC; giai đoạn 1 dự án Ruby B gas lift cho PCVL; dự án Lan Đỏ cho BP; dự án Ruby A Flowline cho PCVL; hoàn thành cơ bản dự án EPCI sub sea tie in Đại Hùng cho PVEP POC... Tổ chức khai thác an toàn hiệu quả Sà lan nhà ở 300 chỗ và Sà lan 5000 tấn; phối hợp chặt chẽ cùng các thành viên trong Consortium (POS-IEV-OSS) thực hiện thành công hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng SPM cho BSR trước 01 tháng; Tổ chức cung cấp trên 140 lao động dài hạn cùng nhiều lượt lao động ngắn hạn phục vụ công tác O&M cho JVPC, KNOC, giàn STV-STĐ cho Cửu Long JOC, giàn Lan Tây cho BP...



DỊCH VỤ KHẢO SÁT ĐỊA CHẤN, ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH VÀ KHẢO SÁT SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH NGẦM BẰNG ROV



Doanh thu 2.209 tỷ đồng

Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm là loại hình dịch vụ kỹ thuật cao, phức tạp với các hoạt động cung cấp, quản lý vận hành tàu khảo sát địa chấn 2D/3D, khảo sát địa chất, cung cấp vận hành các phương tiện, thiết bị khảo sát chuyên dụng ROV (Remote Operated Vehicle). Tổng Công ty PTSC hiện đang kiểm soát chi phối liên doanh sở hữu tàu khảo sát địa chấn 2D Bình Minh 02 và tàu khảo sát địa chấn 3D Amadeus có khả năng khảo sát trên tất cả các vùng biển thềm lục địa Việt Nam và thế giới; sở hữu 01 tàu khảo sát địa chất PTSC Surveyor có khả năng thực hiện công tác khoan khảo sát địa chất công trình trong vùng nước có độ sâu từ 7m đến 300m và có khả năng khảo sát địa vật lý trong vùng nước có độ sâu từ 7m đến 500m; sở hữu 03 thiết bị ROV. Cùng với sự phát triển trong lĩnh vực khoan thăm dò, tìm kiếm, khai thác dầu khí, lĩnh vực dịch vụ này đang có những bước phát triển vượt bậc trong những năm gần đây và dự kiến sẽ còn tiếp tục phát triển mạnh trong thời gian tới.

Năm 2011, doanh thu thực hiện từ dịch vụ khảo sát địa chấn địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV đạt 2.209 tỷ đồng, đạt 149% kế hoạch năm, tăng 6 lần so với năm trước; lợi nhuận gộp đạt 196 tỷ đồng, tăng 3 lần so với năm trước.

Với mục tiêu mở rộng, năm 2011, PTSC đã tích cực huy động tối đa nguồn lực nội tại cũng như phối hợp hiệu quả với các đối tác để chuẩn bị tàu, nhân sự đáp ứng các yêu cầu dịch vụ cho các khách hàng như: HLHV JOC, Idemitsu, JVPC, PCVL, Quad Energy, Thang Long JOC, Trung Son JOC, Talisman, Chevron..., thực hiện khảo sát 2D trên 15.000 km và khảo sát 3D trên 4.200 km² tại các lô dầu khí thuộc thềm lục địa Việt Nam, tổ chức cung cấp tốt các hợp đồng khảo sát ROV cho khách hàng như: cung cấp ROV cho Thăng Long JOC, thực hiện khảo sát ROV tuyến ống và sửa chữa điểm treo ống cho tuyến ống STV-RĐ-BH-LH, cung cấp ROV sửa chữa các điểm treo ống tuyến ống biển PM3-Camau cho PVGas, ROV khảo sát Inwater cho JVPC, ROV hỗ trợ khoan cho BHP Billiton, ROV UWILD survey tàu MV12, MV17, và MV19 cho khách hàng PVMTC... và thực hiện chào giá, đàm phán ký kết thêm nhiều hợp đồng cung cấp ROV mới cho khách hàng.





DỊCH VỤ KHÁC

Doanh thu 790 tỷ đồng

Năm 2011, doanh thu từ các dịch vụ khác của PTSC đạt 790 tỷ đồng, tăng 11% so với năm trước.



Bên cạnh các lĩnh vực truyền thống, PTSC cũng đã duy trì một số dịch vụ khác nhằm hỗ trợ cho các dịch vụ thế mạnh cũng như đáp ứng các nhu cầu dịch vụ trọn gói cho ngành công nghiệp dầu khí và các ngành công nghiệp khác như kinh doanh khách sạn, logistic, dịch vụ bảo vệ, công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa...

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2011

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, PTSC đã rà soát, cân đối, tính toán lại nhu cầu đầu tư để cắt giảm, hoãn, giãn tiến độ nhiều dự án đầu tư chưa cấp thiết nhằm tập trung nguồn lực đẩy mạnh đầu tư các dự án quan trọng còn lại trong năm. Giá trị đầu tư đã cắt giảm từ 3.960 tỷ đồng xuống còn 1.848 tỷ đồng và đã được ĐHĐCĐ PTSC thông qua vào tháng 4/2011. Mỗi dự án đầu tư được PTSC tổ chức thực hiện trong năm đều được phân tích, đánh giá toàn diện về tính khả thi, hiệu quả kinh tế và nhận định, lường trước mọi khía cạnh rủi ro trước khi ra quyết định đầu tư.

Kết quả là trong năm 2011, PTSC đã hoàn thành dứt điểm, đưa vào khai thác sử dụng hàng loạt các dự án đầu tư như dự án án "Mở rộng Giai đoạn III Cảng - Căn cứ Dịch vụ

Kỹ thuật Dầu khí Hạ lưu Vũng Tàu", dự án "Căn cứ chế tạo Phương tiện nổi và Công trình Dầu khí", Công trình Nối dài cầu tàu 10.000DWT Cảng Hòn La - Quảng Bình, kho nổi FSO 5 (đã bàn giao chuyển nhượng cho VSP), thiết bị ROV Observation, xe cầu bánh xích 550 tấn, xe cầu 160 tấn, cầu bánh lốp 70 tấn, cùng nhiều phương tiện thiết bị quan trọng khác. Số dư đầu tư xây dựng cơ bản dở dang của PTSC thời điểm 31/12/2011 giảm mạnh còn 709 tỷ đồng (so với 2.987 tỷ vào đầu năm 2011).

Tổng giá trị thực hiện đầu tư trong năm 2011 đạt 1.059 tỷ đồng, đạt 60% kế hoạch năm 2011 được ĐHĐCĐ phê duyệt. Toàn bộ các dự án đầu tư đều được tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, được tổ chức giám sát chặt chẽ, đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư.

ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP

Bên cạnh việc đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, các công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng:

Tránh cạnh tranh nội bộ, đầu tư chống chéo, tăng tính chủ động cho đơn vị cũng như thuận lợi trong huy động vốn đầu tư từ các đối tác tiềm năng để phát triển SXKD. Tập trung vào 06 lĩnh vực cốt lõi, đã được xác định trong chiến lược phát triển của Tổng Công ty, bao gồm: (1) Cung cấp Tàu dịch vụ chuyên ngành dầu khí; (2) Căn cứ Cảng dịch vụ dầu khí; (3) Dịch vụ kho nổi chứa, xử lý và xuất dầu thô (FSO/FPSO); (4) Dịch vụ chế tạo, xây lắp các công trình dầu khí biển và đóng mới giàn khoan dầu khí; (5) Dịch vụ lắp đặt, vận hành, chạy thử và sửa chữa, bảo dưỡng công trình dầu khí biển; (6) Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất và công trình ngầm. Công ty mẹ trực tiếp tham gia sản xuất và chi phối các loại hình dịch vụ trọng yếu. Thoái vốn tại các công ty ít liên quan và nằm ngoài các dịch vụ chính hiệu quả thấp để tập trung nguồn lực phát triển các dịch vụ cốt lõi.

Với định hướng trên, trong năm 2011 Tổng Công ty đã tích cực triển khai công tác chuyển đổi, tái cơ cấu các đơn vị thành viên và trực thuộc. Kết quả đã đạt được như sau:

1. Hoàn thành công tác chuyển đổi:

- ▶ Đến 01/04/2011 chuyển đổi thành công 08 công ty TNHH 1TV và chi nhánh trực thuộc thành công ty cổ phần, trong đó tổng số vốn điều lệ PTSC nắm giữ: **2.499 tỷ đồng**, chiếm 81,94% tổng vốn điều lệ các công ty chuyển đổi.
- ▶ Tổng số tiền thu về của các nhà đầu tư: **375 tỷ đồng**.
- ▶ Tổng giá trị tài sản/giá trị doanh nghiệp được đánh giá tăng của 8 đơn vị trong quá trình chuyển đổi là: **269 tỷ đồng**.

2. Góp vốn thành lập mới Công ty TNHH Hai thành viên PTSC CCGV (PTSC 51% và công ty CGG Vetritas (quốc tịch Pháp) 49%), Công ty liên doanh PTSC SEA tại Singapore (PTSC 51%, Công ty Yinson 49%) để đẩy mạnh phát triển các dịch vụ lõi của Tổng công ty ra nước ngoài.

3. Tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại các đơn vị có ngành nghề kinh doanh thuộc lĩnh vực chính như Công ty cổ phần Đầu tư dầu khí Sao Mai – Bến Đình. Công ty cổ phần Đóng mới và sửa chữa giàn khoan dầu khí.

4. Hoàn thành thoái vốn tại 7 trong số 10 doanh nghiệp có lĩnh vực kinh doanh ít liên quan.

NHỮNG NÉT CƠ BẢN CỦA CHỨNG KHOÁN MÃ PVS NĂM 2011

▪ Giá mở cửa phiên đầu năm :	21,10
▪ Giá đóng cửa phiên cuối năm :	14,70
▪ Giá cao nhất trong năm (28/02) :	23,30
▪ Giá thấp nhất trong năm (17/06) :	12,10
▪ Phiên có KLGD lớn nhất (17/06) :	1,072 triệu
▪ Phiên có KLGD nhỏ nhất (19/07) :	0,0154 triệu
▪ EPS cơ bản (nghìn đồng) :	4,97
▪ P/E tại ngày 31/12 :	3,06
▪ Giá trị sổ sách tại ngày 31/12 /cp (nghìn đồng) :	19,85
▪ Hệ số beta :	0,98
▪ KLGD khớp lệnh trung bình 10 phiên gần nhất :	2.248.750
▪ KLCP đang lưu hành :	297.802.094



Thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua một năm đặc biệt khó khăn. Những thông tin hỗ từ tình hình kinh tế không tốt, tình trạng trầm lắng kéo dài dẫn đến tâm lý nhà đầu tư rơi vào trạng thái khủng hoảng đẩy TTCK vào nguy cơ suy thoái trầm trọng. Chỉ số chứng khoán VN-index và HNX-index liên tục “phá đáy” và xác lập đáy mới. HNX-index, nơi chứng khoán mã PVS của PTSC niêm yết chốt phiên giao dịch cuối năm 2011 đã mất hơn 40% so với phiên mở cửa đầu năm. Trong bối cảnh ấy, PVS tuy không thể ngược dòng nhưng vẫn là một trong số ít mã chứng khoán “bám sàn”, có độ sụt giảm trễ và không nhiều, đồng thời bật tăng mạnh mẽ ngay khi thị trường hồi phục. Sự ổn định trong sản xuất kinh doanh là yếu tố đảm bảo lớn nhất và phản ánh đầy đủ ở tính ổn định đã tạo thành thương hiệu của mã PVS trên TTCK. Giới phân tích hầu hết đồng tình với nhận định PVS là mã CK trú

chân an toàn cho đồng vốn trong thời kỳ suy thoái, quá nhiều rủi ro bất định giai đoạn vừa qua và đưa đến những cơ hội sinh lợi rõ nét cho nhà đầu tư nắm giữ PVS khi thị trường hồi phục, xứng đáng là thương hiệu BLUE CHIP - Top các mã CK dẫn dắt thị trường.

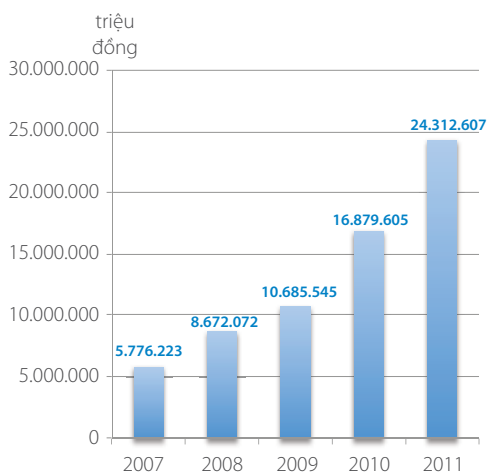
Năm tài chính 2012 đã bắt đầu với các dấu hiệu phục hồi là tin vui cho các nhà đầu tư CK-những người có sức chịu đựng bền bỉ nhất trong giới đầu tư năm qua. Tuy nhiên những vấn đề khó khăn của nền kinh tế còn tồn tại và tiềm ẩn những nguy cơ bất định là ảnh hưởng tiêu cực bất lợi cho việc duy trì đà phục hồi, bền vững của thị trường chứng khoán. PVS luôn mong mỏi và cam kết đồng hành cùng các nhà đầu tư để hướng tới những lợi ích to lớn mang tính bền vững ở chặng đường phía trước.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUA CÁC NĂM 2007 - 2011

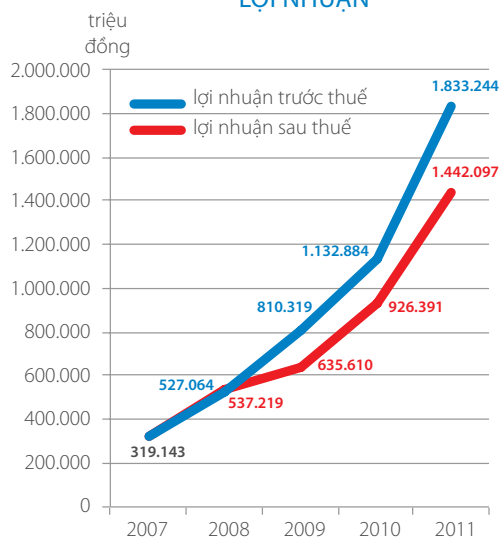
SỐ LIỆU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

STT	Các chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	2011	2010	2009	2008	2007
I Một số chỉ tiêu trên bảng CĐKT							
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	23.546.496	17.513.200	12.477.811	7.982.085	4.812.248
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	5.913.548	3.525.269	3.550.330	2.247.376	1.142.917
3	Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	12.178.763	8.207.660	5.217.928	3.625.203	2.881.773
4	Nợ dài hạn	Triệu đồng	4.505.416	5.570.642	3.604.373	2.031.155	820.669
II Hiệu quả hoạt động kinh doanh							
1	Doanh thu	Triệu đồng	24.313.392	16.879.605	10.685.545	8.672.072	5.776.223
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.833.244	1.132.884	810.319	527.064	319.143
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.442.097	926.391	635.610	537.219	319.143
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	4.973	4.658	4.298	4.955	3.191
5	Số lượng CP cuối kỳ	Cổ phần	297.802.094	198.803.431	200.000.000	175.000.000	100.000.000
6	ROA	%	6,12	5,14	5,09	6,73	6,63
7	ROE	%	24,39	25,68	17,90	23,90	31,91

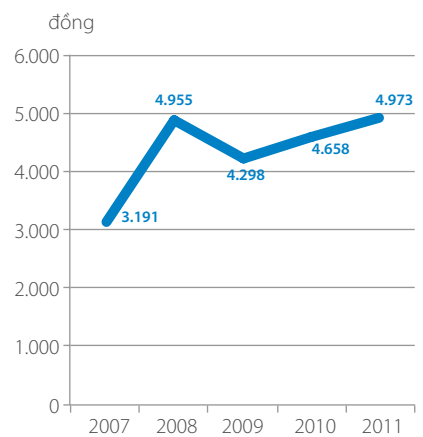
DOANH THU



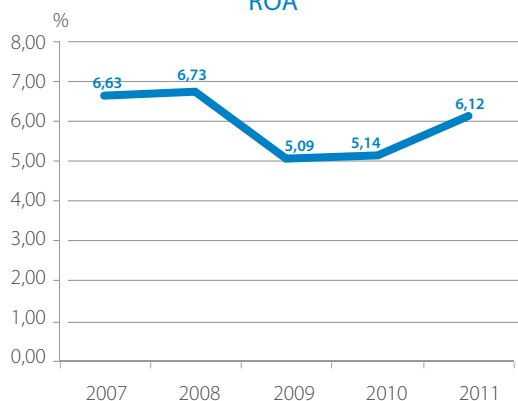
LỢI NHUẬN



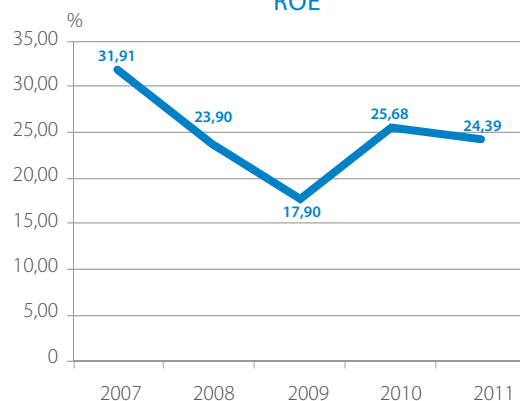
LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU



ROA



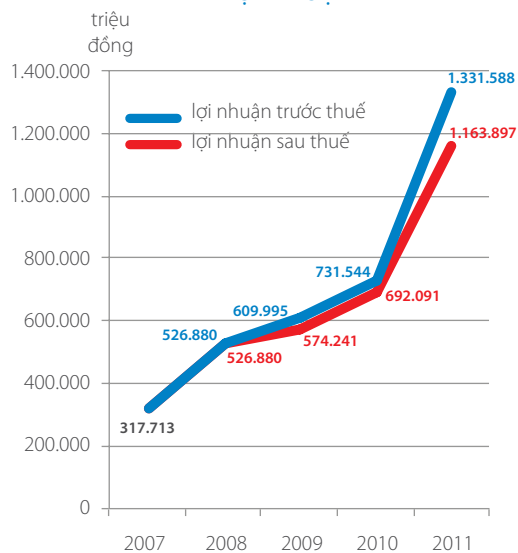
ROE



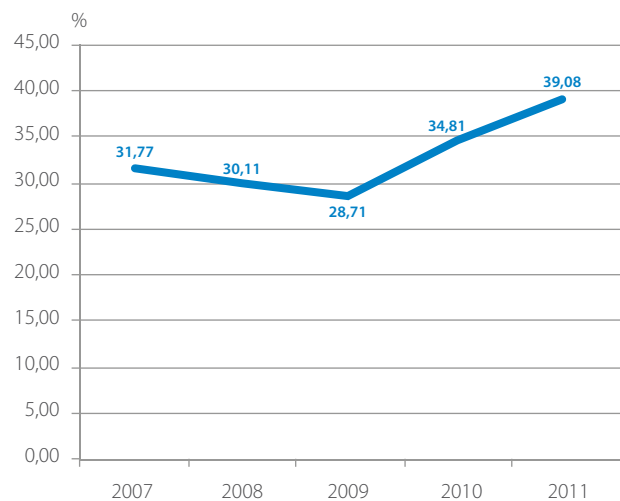
SỐ LIỆU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

STT	Các chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	2011	2010	2009	2008	2007
I Một số chỉ tiêu trên bảng CĐKT							
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	17.655.350	13.596.917	9.690.110	5.688.485	3.363.084
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	5.423.355	3.278.327	3.480.823	2.234.997	1.178.384
3	Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	8.233.437	5.100.232	2.846.205	1.405.203	1.385.472
4	Nợ dài hạn	Triệu đồng	3.998.485	5.218.249	3.362.936	2.005.767	799.229
II Hiệu quả hoạt động kinh doanh							
1	Doanh thu	Triệu đồng	9.418.029	7.632.454	5.161.712	473.857	948.338
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.331.588	731.544	609.995	526.880	317.713
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Triệu đồng	1.163.897	692.091	574.241	526.880	317.713
4	Tỷ lệ LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	6,59	5,09	5,93	9,26	9,45
5	Tỷ lệ LNST/Vốn CSH (ROE)	%	21,46	21,11	16,50	23,57	26,96
6	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	39,08	34,81	28,71	30,11	31,77
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20	15	20	15	14

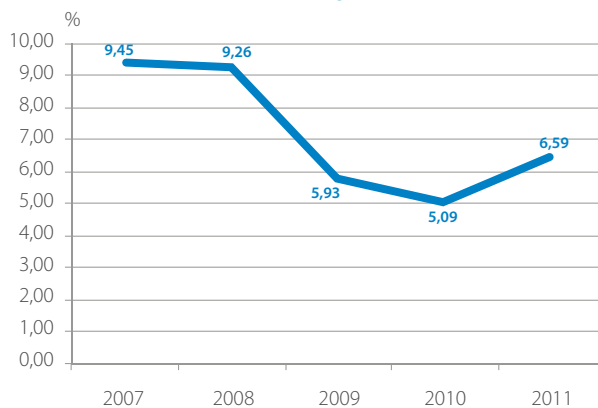
LỢI NHUẬN



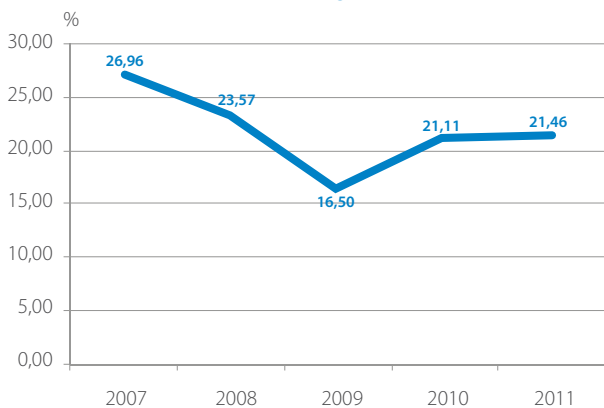
LỢI NHUẬN SAU THUẾ / VỐN ĐIỀU LỆ



ROA



ROE



PTSC

CON SỐ VÀ SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2011



01

Hoàn tất thành lập Công ty Liên doanh giữa PTSC và Tập đoàn Yinson-Malaysia (PTSC nắm giữ 51%) để đầu tư, khai thác kho nổi FSO cho Biển Đông POC tại mỏ Hải Thạch và Mộc Tinh. FSO Biển Đông 1 là Kho nổi chứa xuất condensate đầu tiên có hệ thống neo và thiết bị ngầm có khả năng tự ngắt và kết nối nhiều lần. Dự án do PTSC tự tổ chức quản lý

thực hiện toàn bộ các công đoạn từ thiết kế, đóng mới, cho tới chạy thử, vận chuyển, đấu nối, lắp đặt ngoài khơi, và vận hành, bảo dưỡng trong thời gian dự kiến lên đến 20 năm. Tổng giá trị đầu tư của dự án 150 triệu USD.



02

PTSC xuất sắc về đích trước kế hoạch " 02 tháng " với doanh thu trên toàn Tổng Công ty là 29.188 tỷ đồng, đạt 139% kế hoạch năm, tăng 66% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận trước thuế 1.250 tỉ đồng, 135% kế hoạch năm.



PTSC vinh dự nhận giải thưởng SAO VÀNG ĐẤT VIỆT - TOP 100 Thương hiệu Việt Nam.

Công trình “ Mở rộng giai đoạn III Cảng – Căn cứ Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí hạ lưu Vũng Tàu” có hệ thống đường trượt 20.000 tấn, là một trong những đường trượt có khả năng chế tạo, hạ thủy các công trình dầu khí có tải trọng lớn nhất trong khu vực

Đông Nam Á. Công trình còn có thể đáp ứng cho tàu lên đến 20.000DWT cập cảng, tăng cường năng lực dịch vụ cảng trong hoạt động dầu khí và dịch vụ cảng thương mại của khu vực, và được gắn biển “ Công trình chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống ngành Dầu khí Việt Nam (27/11/1961 – 27/11/2011)”.



PTSC

CON SỐ VÀ SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2011

Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ Khí Hàng Hải - PTSC M&C vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng II của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.



Tổng Công ty PTSC hoàn thành công tác chuyển đổi và tái cấu trúc các đơn vị trực thuộc thành công ty cổ phần: PTSC Thanh Hóa; PTSC Quảng Bình; PTSC Quảng Ngãi; Công ty CP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC (POS); Công ty CP Dịch vụ khai thác Dầu khí PTSC (PPS); Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải (PTSC M&C); PTSC Phú Mỹ.





07

PTSC thành lập Công ty TNHH 02 TV Khảo sát Địa vật lý PTSC-CGGV (Công ty Liên doanh) là Công ty liên danh giữa Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – PTSC (Việt Nam) và Công ty CGGVeritas Services Holding B.V (Pháp) tại Việt Nam.



08

Hạ thủy thành công giàn khoan tự nâng 90m nước đầu tiên do Việt Nam sản xuất (Công ty Cổ phần chế tạo giàn khoan Dầu khí – PV Shipyard) chế tạo và lắp đặt sử dụng 100% nguồn lực trong nước.

PTSC

CON SỐ VÀ SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2011



Thắng thầu quốc tế cung cấp tàu dịch vụ phục vụ công tác khoan của Premier Oil với tổng giá trị hợp đồng trên 600 tỷ đồng. Sự kiện này một lần nữa khẳng định năng lực, kinh nghiệm của PTSC trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tàu chuyên ngành dầu khí cũng như khẳng định những bước đi vững chắc của PTSC trong việc phát triển mở rộng dịch vụ kỹ thuật dầu khí ra nước ngoài.



Năm 2011, Tổng Công ty PTSC thực hiện chính sách An sinh xã hội trên cả nước trong với số tiền 47 tỷ đồng. Đây là một nét Văn hóa truyền thống và nhân văn của Tổng Công ty PTSC, luôn hướng về nguồn cội, sẵn sàng chia sẻ khó khăn và hỗ trợ cộng đồng trong cuộc sống.



QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG



QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG

Trong những năm qua, cùng với việc đẩy mạnh và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển dịch vụ mới, Công tác An sinh Xã hội luôn được Tổng công ty quan tâm và coi đó là trách nhiệm của PTSC với cộng đồng và xã hội.

Những hoạt động từ thiện xã hội, đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo của PTSC luôn được toàn thể hơn 10.000 CBCNV hưởng ứng sôi nổi và tham gia mạnh mẽ. Việc tham gia các hoạt động an sinh xã hội được coi là nét đẹp văn hóa của PTSC. Đây là truyền thống tốt đẹp của PTSC luôn được gìn giữ và phát triển trong suốt 19 năm qua kể từ khi thành lập đến nay.





Năm 2011, các chương trình An sinh Xã hội được triển khai sâu rộng từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên. Nội dung của chương trình cũng được triển khai trên khắp mọi miền của Tổ quốc và mang lại kết quả rất lớn và tích cực: *Những mái ấm tình thương, những ngôi nhà đại đoàn kết đã đến được với đồng bào nhiều miền của đất nước; Những khoản cứu trợ, ủng hộ rất kịp thời đã đến được với đồng bào của các vùng bị thiên tai bão lụt; Những khoản đến ơn đáp nghĩa đã góp phần xoa dịu nỗi đau và mất mát của chiến tranh; và nhiều địa phương nghèo trên cả nước được hỗ trợ xây dựng: cơ sở vật chất cho giáo dục đào tạo, cơ sở y tế...* Tổng giá trị hỗ trợ cho công tác An sinh xã hội trong năm lên đến 47 tỷ đồng, một số công trình An sinh Xã hội tiêu biểu như sau:

- Hỗ trợ Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng nhà Đại đoàn kết cho các tỉnh Sơn La, Lào Cai, Tuyên Quang, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Bình Thuận với tổng số căn nhà hỗ trợ là 433 căn.
- Xây dựng các công trình dân sinh, nhà đại đoàn kết cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các tỉnh biên giới khó khăn (Cao Bằng, Lào Cai, Sơn La, Lai Châu, Hà Giang, Quảng Bình) với số tiền tổng cộng là 05 tỷ đồng.
- Ủng hộ các nạn nhân chịu ảnh hưởng của động đất và sóng thần ở Nhật bản với số tiền là 1 tỷ đồng.
- Hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất cho ngành giáo dục và đào tạo: 01 Trường Trung học Cơ sở tại tỉnh Hà Tĩnh, 01 Trường Trung học Cơ sở tại tỉnh Quảng bình, 01 Trường mẫu giáo tại tỉnh Quảng Ngãi, 01 Trường Mẫu giáo tại tỉnh Hậu Giang, 01 nhà Giáo dục truyền thống và 02 trường học tại tỉnh Thanh Hóa.
- Hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất cho ngành y tế: 01 trạm y tế tại tỉnh Thanh Hóa.



Sales by Region

	January	February	March	April	May	June	July	August	September
1	40345	12000	14000	12000	16000	35000	12000	14000	15000
2	41368	13122	15234	13444	17043	39034	13065	15056	16000
3	42391	14244	16468	14888	18086	43068	14130	16112	17000
4	60233	15366	17702	16332	21129	47102	15195	17168	18100
5	61256	16488	18936	20776	22172	51136	16260	18224	19100
6	120323	18610	22170	23220	30473	55170	40324	20280	23180
7	80372	20732	23404	24664	27628	59204	37479	21336	24220
8	70363	21854	24638	26108	24783	63238	34634	22392	25250
9	60363	22976	25872	27552	21938	67272	31789	23448	26290
10	50362	24098	27106	28996	19093	71306	28944	24504	27330
11	627376	179490	205530	207980	218345	531530	243820	192520	211665



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con được gọi chung là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Thái Quốc Hiệp	Chủ tịch
Ông Tạ Đức Tiến	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Hùng Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Hải	Thành viên
Ông Lê Minh Tiến	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Dân	Thành viên
Ông Phạm Văn Dũng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hùng Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tấn Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trần Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Cự Tân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Mậu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Long	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 12 năm 2011)
Ông Phan Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 12 năm 2011)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- ▀ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- ▀ Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- ▀ Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không.
- ▀ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- ▀ Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Hùng Dũng**Tổng Giám đốc**

Ngày 30 tháng 3 năm 2012

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Số. /2012 /Deloitte-AUDHCM-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bằng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”) từ trang 75 đến trang 118 kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các công ty con (gọi tắt là “Tổng Công ty”). Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 64 và 65, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Ngoài vấn đề được trình bày ở đoạn bên dưới, chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 13, tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Tổng Công ty đã thực hiện ghi nhận khoản đầu tư vào Malaysia Vietnam Offshore Terminal Limited, là một liên doanh giữa Tổng Công ty và Malaysia International Shipping Corporation Sdn Bhd (MISC), theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Chúng tôi không thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của công ty liên doanh này.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoài vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Chúng tôi xin lưu ý các vấn đề sau:

Như trình bày tại Thuyết minh số 4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty hạch toán chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (“Thông tư 201”). Phương pháp hạch toán chênh lệch tỷ giá theo Thông tư 201 có sự khác biệt so với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Sự khác biệt của việc Tổng Công ty áp dụng Thông tư 201 đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được trình bày tại Thuyết minh số 4.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 9 và 11, tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Tổng Công ty đang tạm thời ghi tăng một số tài sản nhận bàn giao từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến công trình Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu và dự án Nhà máy Đóng tàu Đặc chủng Nhơn Trạch với giá trị lần lượt là 270 tỷ đồng và 356 tỷ đồng. Giá trị sau cùng của các tài sản này sẽ được xác định lại sau khi Tổng Công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thống nhất được giá chuyển nhượng.



Lê Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0488/KTV
Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 30 tháng 3 năm 2012
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Văn Đình Khuê".

Văn Đình Khuê
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1178/KTV

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 01-DN/HN

Đơn vị: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		14.148.471	6.908.207
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	6.082.192	2.786.042
1. Tiền	111		3.841.283	2.118.906
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.240.909	667.136
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		80.000	5.600
1. Đầu tư ngắn hạn	121		80.000	5.600
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.495.746	3.554.519
1. Phải thu khách hàng	131		5.258.648	3.223.462
2. Trả trước cho người bán	132		107.070	299.002
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	5.105
4. Các khoản phải thu khác	135	6	1.186.518	102.139
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(56.490)	(75.189)
IV. Hàng tồn kho	140	7	1.129.396	445.819
1. Hàng tồn kho	141		1.133.166	449.603
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.770)	(3.784)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		361.137	116.227
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		15.638	14.097
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		262.270	95.042
3. Các khoản khác phải thu Nhà nước	154	8	71.378	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		11.851	7.088

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 01-DN/HN

Đơn vị: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.398.025	10.604.993
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		159	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		373	362
2. Phải thu dài hạn khác	218		159	-
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(373)	(362)
II. Tài sản cố định	220		6.455.868	8.370.398
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	5.728.613	5.365.020
- Nguyên giá	222		8.795.058	7.552.448
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.066.445)	(2.187.428)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	17.389	17.696
- Nguyên giá	228		31.110	24.551
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.721)	(6.855)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	709.866	2.987.682
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2.342.420	1.699.791
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	13	2.004.518	1.224.660
2. Đầu tư dài hạn khác	258	14	348.636	484.473
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(10.734)	(9.342)
IV. Lợi thế thương mại		15	-	18.487
V. Tài sản dài hạn khác	260		599.578	534.804
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16	596.858	513.151
2. Tài sản dài hạn khác	268		2.720	3.166
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		23.546.496	17.513.200

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 01-DN/HN

Đơn vị: Triệu đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		16.684.179	13.778.302
I. Nợ ngắn hạn	310		12.178.762	8.207.660
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	17	2.563.101	1.495.975
2. Phải trả người bán	312		3.561.007	2.543.417
3. Người mua trả tiền trước	313		1.211.724	342.737
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18	700.409	191.638
5. Phải trả người lao động	315		451.184	254.798
6. Chi phí phải trả	316		1.640.331	1.484.486
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	19	1.999.285	1.732.253
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		51.722	162.356
II. Nợ dài hạn	330		4.505.417	5.570.642
1. Phải trả dài hạn người bán	331	20	411.474	559.427
2. Phải trả dài hạn khác	333	21	526.248	722.597
3. Vay và nợ dài hạn	334	22	3.322.796	4.232.266
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	335	23	5.899	47.938
5. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		9.313	8.414
6. Dự phòng phải trả dài hạn	337	24	229.687	-
B. NGUỒN VỐN	400		5.913.548	3.525.378
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	5.913.475	3.525.269
1. Vốn điều lệ	411		2.978.021	1.988.034
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		486.293	486.293
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(766)	14.744
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		691.202	691.371
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		107.896	106.628
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		335	451
7. Lợi nhuận chưa phân phối	420		1.650.494	237.748
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		73	109
1. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		73	109
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	26	948.769	209.520
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	600		23.546.496	17.513.200

Các thuyết minh từ trang 75 đến trang 118 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
1. Ngoại tệ các loại			
Đô la Mỹ (USD)		42.197.968,44	51.601.354,42
Bảng Anh (GBP)		1.466,37	



Nguyễn Hùng Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2012
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Xuân Cường
Kế toán trưởng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 02-DN/HN

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2011	2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		24.313.392	16.881.636
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		785	2.031
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	28	24.312.607	16.879.605
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	22.350.849	15.711.492
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.961.758	1.168.113
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	615.291	500.296
7. Chi phí tài chính	22	32	1.024.585	521.997
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		275.256	138.724
8. Chi phí bán hàng	24		42.997	40.998
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		667.084	358.922
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		842.383	746.492
11. Thu nhập khác	31	33	4.260.106	221.810
12. Chi phí khác	32	34	3.551.105	51.834
13. Lợi nhuận khác	40		709.001	169.976
14. Phần lợi nhuận thuần trong công ty liên kết, liên doanh	41	35	281.860	216.416
15. Lợi nhuận trước thuế	50		1.833.244	1.132.884
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	36	433.186	158.555
17. Thu nhập/(Chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	52	23	42.039	(47.938)
18. Lợi nhuận sau thuế	60		1.442.097	926.391
Phân phối cho:				
Lợi ích của cổ đông của Tổng Công ty			1.418.798	920.635
Lợi ích của cổ đông thiểu số		26	23.299	5.756
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	70	37	4.973	4.658



Nguyễn Hùng Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2012
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Xuân Cường
Kế toán trưởng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 03-DN/HN

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	2011	2010
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.833.244	1.132.884
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	996.929	657.165
Các khoản dự phòng	03	(17.311)	5.045
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	248.319	190.449
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(754.358)	(264.126)
Chi phí lãi vay	06	275.256	138.724
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.582.079	1.860.141
Biến động các khoản phải thu	09	(4.993.437)	(670.450)
Biến động hàng tồn kho	10	(683.563)	(7.335)
Biến động các khoản phải trả	11	6.140.510	303.096
Biến động tài sản ngắn hạn khác	12	(85.248)	(326.096)
Tiền lãi vay đã trả	13	(336.823)	(192.125)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(241.703)	(155.501)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	23.106	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(58.235)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.346.686	811.730
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua và xây dựng tài sản cố định	21	(1.389.017)	(1.509.189)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	2.452.259	151.966
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	23	57.866	-
4. Đầu tư vào các công ty khác và đầu tư dài hạn khác	25	(368.492)	(134.963)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào công ty khác	26	7.880	178.872
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	305.107	114.939
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.065.603	(1.198.375)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của cổ đông	31	539.899	510.118
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.517.338	1.281.452
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.715.203)	(405.408)
4. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(458.308)	(193.930)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(116.274)	1.192.232
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	3.296.015	805.587
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	2.786.042	1.977.502
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	135	2.953
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	6.082.192	2.786.042

Các thuyết minh từ trang 75 đến trang 118 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 03-DN/HN

Đơn vị: Triệu đồng

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền mua tài sản cố định không bao gồm số tiền 893.383 triệu đồng (năm 2010: 929.000 triệu đồng) là số tiền mua tài sản cố định trong năm chưa thanh toán cho người bán. Theo đó, một khoản tiền tương ứng được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền chi đầu tư và góp vốn vào công ty khác không bao gồm số tiền 113.850 triệu đồng là khoản tiền phát sinh từ việc đầu tư vào các công ty liên kết nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu và phải trả.

Cổ tức đã trả cho cổ đông không bao gồm số tiền 51.378 triệu đồng là khoản cổ tức chưa thanh toán cho cổ đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2011. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu trong năm không bao gồm số tiền 510.117 triệu đồng là khoản vốn góp đã nhận được trong năm 2010 từ các cổ đông. Theo đó, một khoản tiền tương ứng được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

**Nguyễn Hùng Dũng****Tổng Giám đốc**

Ngày 30 tháng 3 năm 2012

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Xuân Cường**Kế toán trưởng**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu Khí Việt Nam (gọi tắt là "Tổng Công ty") là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015198 cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 5 số 0100150577 ngày 12 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 20 tháng 9 năm 2007 với mã chứng khoán là PVS. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là cổ đông chính và là Công ty mẹ của Tổng Công ty.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 8.229 người (năm 2010: 7.561 người).

Tổng Công ty có 13 công ty con và các Chi nhánh trực thuộc như sau:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi
- Công ty Cổ phần Lắp đặt, Vận hành Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí biển PTSC
- Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC
- Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa
- Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
- Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa Phương tiện nổi PTSC
- Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu khí
- Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC
- Công ty Cổ phần Cảng Dịch Vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình
- Công ty Cổ phần Cảng Dịch Vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ
- Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí
- Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí
- Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng
- Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội
- Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng PTSC
- Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý dự án Nhiệt Điện Long Phú
- Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban Đầu tư Đóng mới và Mua sắm phương tiện nổi.

Hoạt động chính

Kinh doanh dịch vụ dầu khí; Quản lý, kinh doanh, khai thác các tàu dịch vụ; Dịch vụ căn cứ Cảng; Dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ kiểm đếm và giao nhận vận chuyển hàng hoá; Quản lý kinh doanh và khai thác các tàu chứa dầu (FSO), tàu chứa và xử lý dầu (FPSO); Quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực cơ khí hàng hải; Gia công, lắp ráp, chế tạo các cấu kiện, thiết bị dầu khí; Chế tạo và lắp đặt các loại bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng và các loại đường ống dẫn dầu, dẫn khí; Sửa chữa tàu biển và các công trình dầu khí biển; Dịch vụ khảo sát địa vật lý, địa chất công trình, dịch vụ lặn, khảo sát bằng thiết bị ROV phục vụ công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và các công trình công nghiệp, dân dụng; Bảo dưỡng, sửa chữa, đóng mới, hoán cải các phương tiện nổi; Xuất nhập khẩu thiết bị và vật tư dầu khí; Cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí; Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí; Kinh doanh khách sạn và văn phòng làm việc; Dịch vụ đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; Dịch vụ thuê tàu, môi giới tàu biển, lai dắt tàu biển và cứu hộ; Kinh doanh các sản phẩm dầu khí và phân đạm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng triệu Đồng Việt Nam (triệu đồng), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC ("Thông tư 210") hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Tổng Công ty đã áp dụng Thông tư 210 và trình bày các thuyết minh bổ sung về việc áp dụng này trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 tại Thuyết minh số 40. Tuy nhiên, Thông tư 210 chỉ quy định việc trình bày và thuyết minh thông tin mà không có hướng dẫn cụ thể cho việc ghi nhận và đánh giá đối với các công cụ tài chính, bao gồm việc áp dụng giá trị hợp lý theo Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế. Vì vậy, các khoản mục tài sản và công nợ của Tổng Công ty vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty mẹ trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó không được ghi nhận.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tổng Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Bất kỳ lợi thế thương mại nào có được từ việc mua lại phần góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên doanh đồng kiểm soát được kế toán phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty liên quan đến lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại là 10 năm.

Bất lợi thương mại

Bất lợi thương mại là phần phụ trội lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng đánh giá được của công ty con, công ty liên kết, và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày diễn ra nghiệp vụ mua công ty so với giá phí hợp nhất kinh doanh. Bất lợi thương mại được hạch toán ngay vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, các khoản cho vay, công cụ tài chính niêm yết và chưa niêm yết.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác ngắn hạn và dài hạn, các khoản nợ, các khoản vay, chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp, chi phí sản xuất chung và chi phí dịch vụ mua ngoài, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và khi giá ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	4 - 40
Máy móc, thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị quản lý	3 - 8
Tài sản khác	3 - 15

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và các phần mềm quản lý và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất, còn quyền sử dụng đất lâu dài theo quy định hiện hành thì không tính khấu hao. Phần mềm quản lý được khấu hao trong thời gian 3 năm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê văn phòng, chênh lệch do xác định giá trị doanh nghiệp cho mục đích chuyển đổi các công ty con và chi nhánh và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo thời gian sử dụng của lô đất.

Tiền thuê đất phản ánh số tiền thuê 264.985 m² đất trả trước cho Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (UDEP) để sử dụng vào mục đích xây dựng Cảng Đạm và Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ với thời hạn 25 năm. Khoản tiền thuê đất này được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm căn cứ vào tình hình thực tế sử dụng. Tiền thuê văn phòng tòa nhà số 1-5 Lê Duẩn bắt đầu từ tháng 10 năm 2010, thời hạn 50 năm. Tổng Công ty phân bổ khoản tiền thuê này vào kết quả hoạt động kinh doanh theo thời gian thuê và diện tích sử dụng hàng năm.

Chênh lệch do xác định giá trị doanh nghiệp cho mục đích chuyển đổi các công ty con và chi nhánh được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh từ 2 đến 10 năm kể từ khi các công ty này đi vào hoạt động chính thức theo hình thức công ty cổ phần.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng thực tế.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư vào cổ phiếu với tỷ lệ sở hữu nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty cổ phần, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác được hạch toán theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu từ các khoản cho thuê hoạt động được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Tổng Công ty là bên đi thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu khi ký hợp đồng thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi (trừ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh)

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc năm tài chính so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Ngoại tệ

Tổng Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này và được xử lý như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải thu dài hạn và phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

Hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC như trên có khác biệt so với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" (VAS10). Theo VAS10, tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Việc hạch toán chênh lệch tỷ giá theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC làm lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 tăng 15.510 triệu đồng (năm 2010: tăng 23.119 triệu đồng) và khoản mục "chênh lệch tỷ giá hối đoái" và lợi nhuận chưa phân phối được phản ánh trong mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 lần lượt giảm và tăng một khoản tương ứng so với áp dụng theo VAS10.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hay sản xuất tài sản cố định cho năm tài chính trước khi được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản (được vốn hóa); chi phí đi vay phát sinh sau khi tài sản đã đưa vào sử dụng, kinh doanh được ghi nhận vào chi phí trong năm.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp phản ánh tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì lợi nhuận thuần không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2011	31/12/2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Tiền mặt	10.318	6.857
Tiền gửi ngân hàng	3.830.802	2.112.043
Tiền đang chuyển	163	6
Các khoản tương đương tiền	2.240.909	667.136
	6.082.192	2.786.042

Các khoản tương đương tiền phản ánh tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Số dư các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm số tiền 2.522.853.902 đồng là khoản được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN**6. PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2011	31/12/2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam – Vinashin		
Phải thu từ SAIPEM ASIA SDN BHD	-	23.623
Ban quản lý dự án nhiệt điện Long Phú - Sông Hậu	-	6.023
YINSON HOLDING BERHAD	183.410	-
Tổng Công ty Tài chính Cổ Phần Dầu khí Việt Nam (PVFC)	182.000	-
Xí nghiệp liên doanh dầu khí Vietsovpetro	226.514	-
Ký quỹ mở LC	89.955	-
Công ty xăng dầu Idemitsu	273.891	-
Phải thu khác	112.462	-
	118.286	72.493
	1.186.518	102.139

Phải thu khác từ YINSON HOLDING BERHAD thể hiện khoản phải thu tiền chuyển nhượng 14 triệu cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ.

7. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2011	31/12/2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Hàng mua đang đi đường	18.048	63.957
Nguyên liệu, vật liệu	126.474	144.759
Công cụ, dụng cụ	9.861	8.457
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	978.405	230.892
Hàng hoá	378	1.538
	1.133.166	449.603
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.770)	(3.784)
	1.129.396	445.819

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm số tiền 470 tỷ đồng liên quan đến Dự án Nhà Máy nhiên liệu sinh học Dung Quất. Theo Nghị quyết số 6188-DKVN ngày 11 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, chi phí phát sinh thêm liên quan đến hợp đồng này sẽ được các bên xem xét thẩm định và phê duyệt. Ngoài ra chi phí sản xuất kinh doanh dở dang còn bao gồm số tiền 274 tỷ đồng là các chi phí liên quan đến dự án Nhiệt điện Long Phú.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Thuế và các khoản phải thu nhà nước bao gồm thuế giá trị gia tăng chờ hoàn, thuế giá trị gia tăng nộp thừa tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi, thuế thu nhập cá nhân nộp thừa tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC và thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa tại Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Tổng hợp PTSC Thanh Hóa.

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng
	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 1/1/2011	2.275.060	662.738	4.540.282	63.724	10.644	7.552.448
Mua sắm mới	497.987	344.322	148.048	22.213	175	1.012.745
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	222.409	59.122	51.755	-	-	333.286
Tăng khác	83.578	-	17.215	-	322	101.115
Thanh lý, nhượng bán	(137.014)	(43.337)	(17.178)	(2.144)	-	(199.673)
Giảm khác	-	(3.955)	-	(908)	-	(4.863)
Tại ngày 31/12/2011	2.942.020	1.018.890	4.740.122	82.885	11.141	8.795.058
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 1/1/2011	344.859	162.836	1.637.189	40.703	1.841	2.187.428
Trích khấu hao	326.585	123.958	521.192	16.028	1.976	989.739
Thanh lý, nhượng bán	(22.060)	(14.162)	(2.603)	(1.990)	(12)	(40.827)
Giảm khác	(3.227)	(13.109)	(48.144)	(5.415)	-	(69.895)
Tại ngày 31/12/2011	646.157	259.523	2.107.634	49.326	3.805	3.066.445
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2011	2.295.863	759.367	2.632.488	33.559	7.336	5.728.613
Tại ngày 31/12/2010	1.930.201	499.902	2.903.093	23.021	8.803	5.365.020

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Tổng Công ty đang tạm thời ghi nhận tài sản cố định là nhà cửa và vật kiến trúc tại số 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu với số tiền là 270.079 triệu đồng. Theo đó, chi phí khấu hao của các tài sản này được trích tương ứng trong năm là 9.496 triệu đồng, giá trị khấu hao lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 19.063 triệu đồng. Nguyên giá và chi phí khấu hao của những tài sản này có thể thay đổi khi Tổng Công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thống nhất được giá chuyển nhượng. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tin tưởng rằng giá trị tài sản sau khi thống nhất sẽ không chênh lệch lớn so với giá tạm tính và đang trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc 31 tháng 12 năm 2011.

Như trình bày tại Thuyết minh số 17 và Thuyết minh số 22, Tổng Công ty đã thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay với nguyên giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 3.965.823 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010: 2.308.735 triệu đồng) để đảm bảo cho một số khoản vay ngân hàng.

Nguyên giá của các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 1.030.490 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010: 996.252 triệu đồng).

Theo Quyết định số 7090/QĐ-DKVN ngày 12 tháng 8 năm 2010, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã quyết định chuyển giao cho Tổng công ty làm chủ Đầu tư dự án Khu Công nghiệp Tàu thủy Nghi Sơn - Thanh Hóa từ Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Tổng Công ty chưa nhận và ghi tăng tài sản do việc chuyển nhượng dự án từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và PTSC vẫn chưa được thực hiện.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất Triệu đồng	Phần mềm máy tính Triệu đồng	Tổng Triệu đồng
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 1/1/2011	1.711	22.840	24.551
Tăng trong năm	-	7.369	7.369
Tăng khác	-	235	235
Giảm khác	(400)	(645)	(1.045)
Tại ngày 31/12/2011	1.311	29.799	31.110
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 1/1/2011	-	6.855	6.855
Khấu hao trong năm	-	7.191	7.191
Tăng khác	-	75	75
Giảm khác	-	(400)	(400)
Tại ngày 31/12/2011	-	13.721	13.721
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2011	1.311	16.078	17.389
Tại ngày 31/12/2010	1.711	15.985	17.696

Giảm khác bao gồm khoản giảm do việc chuyển nhượng Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông. Tổng giá trị giảm do việc thoái vốn này gồm quyền sử dụng đất với giá trị 400 triệu đồng và phần mềm máy tính với giá trị 319 triệu đồng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN**11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG**

	31/12/2011	31/12/2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Đóng mới kho nổi chứa xuất dầu FSO5	-	2.604.316
Dự án mở rộng căn cứ cảng hạ lưu Vũng Tàu	30.011	208.726
Căn cứ chế tạo phương tiện nổi	1.104	28.617
Cảng Phước An	171.194	-
Dự án tiếp nhận và Đầu tư mở rộng giai đoạn 2 cảng Hòn La	1.564	36.017
Dự án đóng 1 tàu Tug Boat 2200HP	-	21.642
Trung tâm thương mại Đà Nẵng	82.071	10.003
Nhà nghỉ giữa ca khu 8 Hecta	-	9.957
Khu dịch vụ Dầu khí tổng hợp Dung Quất	11.294	9.724
Khu Dịch vụ công ty Halliburton	8.466	6.859
Kho đôi cho Công ty Chevron và Công ty Trường Sơn JOC thuê	-	2.671
Cải tạo khu nhà ở của người lao động	-	1.371
PTSC Tower Vũng tàu	8.637	-
Các công trình thiết bị phụ trợ cho Xưởng cơ khí tại căn cứ dịch vụ kỹ thuật dầu khí hạ lưu Vũng Tàu	-	2.013
Dự án Đóng mới và kinh doanh tàu Dịch vụ Đa năng 10.000 HP	2.057	2.057
Khu nhà xưởng Cơ khí Bảo dưỡng	-	15.974
Hệ thống phun bi tổng đoạn	-	16.122
Nhà máy đóng tàu đặc chủng Nhơn Trạch	355.559	-
Dự án sản xuất thử nghiệm Pin mặt trời	15.813	-
Nhà văn phòng PTSC Thanh Hóa	4.696	-
Cải tạo nội thất khách sạn	1.729	-
Trang bị 1 cần cẩu thủy lực HLM 10-3S tàu An Bang	1.230	-
Phần mềm quản lý nhân sự tiền lương	1.013	-
Phần mềm quản lý văn bản tài liệu	1.144	-
Xây dựng cơ bản dở dang khác	12.284	11.613
	709.866	2.987.682

Trong năm, Tổng Công ty đã vốn hóa chi phí lãi vay với số tiền là 8.456 triệu đồng (năm 2010: 131.637 triệu đồng) từ các khoản vay từ Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí và Ngân hàng Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam để sử dụng cho dự án mở rộng Cảng giai đoạn 3 hạ lưu Vũng Tàu và mua sắm cầu 550 tấn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Nhà máy đóng tàu đặc chủng Nhơn Trạch thể hiện giá trị xây dựng cơ bản dở dang của Dự án Nhà máy Đóng tàu Đặc chủng Nhơn Trạch nhận bàn giao từ Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (gọi tắt là "Vinashin") theo Nghị quyết số 7090/NQ-DKVN ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Nghị quyết số 2047/NQ-DVKT-HDQT ngày 5 tháng 7 năm 2011 của Tổng Công ty. Chênh lệch giá trị tài sản bàn giao (nếu có) sẽ được điều chỉnh vào sổ sách sau khi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt chính thức giá trị dự án Nhà máy Đóng tàu Đặc chủng Nhơn Trạch và bàn giao cho Tổng công ty. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, các công trình xây dựng cơ bản dở dang này vẫn chưa hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Thực hiện theo Công văn số 6351/DKVN-KH ngày 19 tháng 7 năm 2011 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc chuyển nhượng công trình kho nổi chứa dầu FSO5. Trong năm, Tổng Công ty đã hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng FSO5 cho Liên doanh dầu khí Việt Nga (gọi tắt là "VSP").

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

Tên công ty con	Địa điểm	Tỷ lệ sở hữu %		Hoạt động chính
		Theo giấy phép đầu tư	Theo vốn thực góp	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải	Việt Nam	96,14%	96,14%	Dịch vụ chế tạo, lắp đặt công trình dầu khí
Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi	Việt Nam	95,19%	95,19%	Thương mại, xây dựng
Công ty Cổ phần Lắp đặt, Vận hành Bảo dưỡng và Sửa chữa Công trình Dầu khí biển PTSC	Việt Nam	84,95%	84,95%	Vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Việt Nam	54,69%	54,69%	Dịch vụ căn cứ cảng
Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	Việt Nam	52,00%	53,29%	Dịch vụ căn cứ cảng
Công ty Cổ phần Khách sạn dầu khí	Việt Nam	97,07%	97,07%	Dịch vụ khách sạn
Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu Khí	Việt Nam	51,00%	43,35%	Dịch vụ Công nghệ thông tin
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm dầu khí PTSC	Việt Nam	100%	100%	Dịch vụ khảo sát và công trình ngầm

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa phương tiện nổi PTSC	Việt Nam	51,00%	75,93%	Dịch vụ đóng tàu và cấu kiện nổi
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Việt Nam	51,00%	51%	Dịch vụ khai thác kho chứa nổi FSO, FPSO
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình	Việt Nam	89,88%	94,88%	Dịch vụ căn cứ cảng
Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	Việt Nam	99,61%	59,61%	Dịch vụ căn cứ cảng
Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An	Việt Nam	56,80%	56,82%	Dịch vụ căn cứ cảng

Mặc dù Tổng Công ty không sở hữu hơn 50% vốn góp của Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu Khí, nhưng theo thỏa thuận, Tổng Công ty vẫn được quyền bổ nhiệm và miễn nhiệm phần lớn các thành viên Ban Giám đốc điều hành hoạt động của công ty con. Theo đó, Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu Khí vẫn thuộc sự kiểm soát của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu Khí được hợp nhất trong báo cáo tài chính này.

Trong năm, Tổng Công ty đã thực hiện việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải, Công ty TNHH MTV Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi, Công ty TNHH MTV Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC, Công ty TNHH MTV Khách sạn dầu khí PTSC và Công ty TNHH MTV PTSC Thanh Hóa từ hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn sang hình thức công ty cổ phần và chuyển đổi một số chi nhánh bao gồm PTSC Quảng Bình, PTSC Phú Mỹ và PTSC Khai thác dầu khí thành các công ty cổ phần. Các công ty và chi nhánh nêu trên chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 1 tháng 1 và ngày 1 tháng 4 năm 2011.

Theo hợp đồng chuyển nhượng số 08/2011/PTSC-PVC ngày 21 tháng 3 năm 2011 với Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) và hợp đồng chuyển nhượng số 20/2011/PVFC-PTSC ngày 15 tháng 4 năm 2011 với Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC), Tổng Công ty mua lại phần vốn góp của PVC và PVFC với tổng cộng số tiền là 250 tỷ đồng trong Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An, chiếm 56,8% vốn điều lệ tương đương với quyền biểu quyết tương ứng. Theo đó, kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2011 thời điểm bàn giao quyền sở hữu, Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Kinh tế Cảng Phước An trở thành công ty con của Tổng Công ty.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty số 2740/NQ-DKVN ngày 1 tháng 4 năm 2011 và hợp đồng 115-2011/PTSC-TCKT/HD ngày 23 tháng 5 năm 2011 giữa Tổng Công ty và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương, Tổng Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Du Lịch Dầu khí Phương Đông cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN**13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH**

	31/12/2011	31/12/2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Giá trị khoản đầu tư gốc	1.491.173	993.175
Phần kết quả thuần của các công ty liên kết, liên doanh:		
Các năm trước	231.485	15.069
Trong năm	281.860	216.416
	2.004.518	1.224.660

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết, liên doanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

Tên công ty	Địa điểm	Tỷ lệ Sở hữu	Hoạt động chính
Công ty Liên doanh Rồng Đồi MV12	Singapore	33,00%	Dịch vụ dầu khí
Malaysia VietNam Offshore Terminal Limited (i)	Malaysia	49,00%	Dịch vụ tàu thuyền
Vietnam Offshore Floating Terminal (Ruby) Limited (ii)	Malaysia	60,00%	Dịch vụ tàu thuyền
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	Việt Nam	37,00%	Dịch vụ dầu khí
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Việt Nam	42,05%	Dịch vụ căn cứ cảng
Công ty Cổ phần chế tạo Giàn khoan Dầu khí (iii)	Việt Nam	24%	Dịch vụ chế tạo, lắp đặt công trình dầu khí
Công ty Liên doanh PTSC SEA (iv)	Singapore	51%	Dịch vụ khai thác kho chứa nổi FSO, FPSO

(i) Malaysia Vietnam Offshore Terminal Limited (gọi tắt là "MVOT") là liên doanh đồng kiểm soát được thành lập giữa Tổng Công ty và đối tác Malaysia International Shipping Corporation Berhard từ năm 2009 để đầu tư kho nổi FSO "Orkid" sức chứa 650.000 thùng dầu để cho khách hàng Talisman Malaysia Limited thuê trong vòng 10 năm, phục vụ khai thác dầu ngoài khơi tại khu vực chống lán thương mại PM-3 giữa Việt Nam và Malaysia. Kho nổi FSO "Orkid" đã đi vào hoạt động từ năm 2009.

(ii) Vietnam Offshore Floating Terminal (Ruby) Limited là liên doanh đồng kiểm soát được thành lập giữa Tổng Công ty và đối tác Malaysia International Shipping Corporation Berhard từ năm 2009, trong đó Tổng Công ty chiếm 60% vốn để sở hữu, quản lý, và khai thác kho nổi chứa dầu FPSO "Ruby II" phục vụ hoạt động thăm dò khai thác dầu khí của khách hàng Petronas. Từ tháng 6 năm 2010, kho nổi "FPSO Ruby II" đã bắt đầu hoạt động và đưa vào vận hành khai thác.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

(iii) Trong năm, Tổng Công ty đã nhận chuyển nhượng thêm 8,1 triệu cổ phiếu của Công ty Cổ phần chế tạo Giàn khoan Dầu khí (gọi tắt là "PV Shipyard"). Theo đó, tỉ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại PV Shipyard được nâng lên thành 24% và PV Shipyard trở thành công ty liên kết của Tổng Công ty.

(iv) Liên doanh PTSC South East Asia Pte Ltd (gọi tắt là "PTSC SEA") được thành lập trong tháng 9 năm 2011 bởi Tổng Công ty cùng với đối tác Yinson Holdings Berhad (Malaysia) theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 474/BKHDT-DTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 31 tháng 10 năm 2011 để đầu tư đóng mới và cho thuê kho nổi chứa, xuất dầu (FSO) phục vụ Dự án Biển Đông 1. Dự án có tổng vốn đầu tư là 149.318.329 Đô la Mỹ, tương đương 3.071.478 triệu đồng, trong đó vốn góp là 37.329.582 Đô la Mỹ chiếm 25% vốn đầu tư, còn lại là vốn vay. Trong đó vốn góp của Tổng Công ty là 19.038.087 Đô la Mỹ, tương đương 391.613 triệu đồng chiếm 51% vốn điều lệ. Hoạt động của liên doanh là đầu tư và sở hữu FSO "PTSC Biển Đông 01"; cho PTSC thuê tàu trần FSO; tiếp thị và cho thuê tàu sau khi hết hạn hợp đồng; các nội dung công việc khác theo điều lệ công ty. Trong năm, Tổng Công ty đã góp 212.190 triệu đồng vào liên doanh.

Tổng Công ty cùng đối tác là Công ty CGGVeritas Services Holding B.V (Hà Lan) đã thành lập liên doanh Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC-CGGV vào ngày 9 tháng 11 năm 2011 theo giấy chứng nhận đầu tư số 491022000358 do UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, trong đó Tổng Công ty góp vốn với tỉ lệ 51%, tương đương 28,668,000 đô la Mỹ. Mục đích của Liên doanh là cung cấp các dịch vụ thu nhận dữ liệu địa chấn hai chiều (2D) và ba chiều (3D) ngoài khơi trong và ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Tổng Công ty chưa thực hiện góp vốn và liên doanh này chưa đi vào hoạt động.

14. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2011	31/12/2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Cho vay Công ty Liên doanh Rông Đồi MV12	209.853	243.581
Đầu tư góp vốn vào các công ty cổ phần khác	138.783	240.892
	348.636	484.473
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(10.734)	(9.342)
	337.902	475.131

Khoản cho vay Công ty Liên doanh Rông Đồi MV12 được hưởng lãi suất BBA LIBOR cộng biên độ cố định và sẽ được hoàn trả hết vào ngày 30 tháng 9 năm 2016. Khoản cho vay nói trên được thực hiện theo thỏa thuận của hợp đồng liên doanh với Công ty Liên doanh Rông Đồi MV Pte, Ltd. và không có bảo đảm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, số dư khoản cho vay này tương đương 10.075.505,78 Đô la Mỹ.

Khoản đầu tư góp vốn vào các công ty cổ phần khác của Tổng Công ty là các khoản góp vốn vào các công ty cổ phần có cổ phiếu chưa niêm yết trong các doanh nghiệp và Tổng Công ty không có quyền kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể đến các chính sách tài chính và hoạt động.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Tổng Công ty đã xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư dài hạn khác và trích lập dự phòng giảm giá các đầu tư theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp".

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

15. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại là chênh lệch giữa giá phí mà Tổng Công ty mua Công ty Cổ phần Du lịch Dầu Khí Phương Đông (gọi tắt là "PTSC Phương Đông") và phần lợi ích của Tổng Công ty trong giá trị hợp lý tài sản thuần của PTSC Phương Đông tại thời điểm mua. Khoản lợi thế thương mại này được phân bổ trong 10 năm. Trong năm, Tổng Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn nắm giữ tại PTSC Phương Đông như tại Thuyết minh số 12, do đó toàn bộ lợi thế thương mại còn lại đã được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2011	31/12/2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Thuê đất tại Cảng đạm Phú Mỹ	6.467	9.701
Thuê văn phòng tại số 1-5 Lê Duẩn	325.584	326.763
Thuê đất tại Khu kinh tế Đình Vũ	132.738	136.789
Chênh lệch do xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển đổi các công ty con và chi nhánh	91.288	13.146
Đánh giá lại công cụ dụng cụ khi chuyển sang công ty cổ phần	3.831	-
Chi phí trả trước về QSDĐ tại 9-11 Hoàng Diệu	13.374	13.689
Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác	23.576	13.063
	596.858	513.151

Tiền thuê đất phản ánh số tiền thuê 264.985 m2 đất trả trước cho Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (UDEC) để sử dụng vào mục đích xây dựng Cảng Đạm và Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ với thời hạn 25 năm. Khoản tiền thuê đất này được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm căn cứ vào tình hình thực tế sử dụng. Thời gian phân bổ còn lại là 3 năm.

Khoản trả trước tiền thuê văn phòng tại số 1-5 Lê Duẩn bắt đầu từ tháng 10 năm 2010, thời hạn thuê 50 năm. Tổng Công ty phân bổ khoản tiền thuê này vào kết quả hoạt động kinh doanh theo thời gian thuê và diện tích sử dụng hàng năm.

Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đã thực hiện thuê 138.269 m2 đất tại khu kinh tế Đình Vũ – Hải phòng của Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đình Vũ (nay là Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Đình Vũ) với mục đích đầu tư xây dựng Căn cứ Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí và Cảng phục vụ Khu công nghiệp. Thời hạn thuê đất từ tháng 10 năm 2007 đến tháng 4 năm 2047. Giá trị quyền sử dụng đất thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ tháng 7 năm 2008 đến hết thời hạn của hợp đồng thuê đất.

Chi phí trả trước về quyền sử dụng đất tại số 9-11 Hoàng Diệu là tiền thuê đất theo quyết định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam của Công ty cổ phần khách sạn Dầu khí trong vòng 50 năm. Thời gian phân bổ còn lại là 47 năm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN**17. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	31/12/2011	31/12/2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Vay ngắn hạn	239.006	879.607
Trong đó:		
- Vay từ Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt nam (PVFC)	228.630	679.009
- Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	598
- Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	-	200.000
- Vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	10.376	-
Vay dài hạn đến hạn trả	2.324.095	616.368
	2.563.101	1.495.975

Khoản vay ngắn hạn với số tiền là 228.630 triệu đồng từ Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "PVFC"), bắt đầu từ ngày 15 tháng 6 năm 2011 và thời gian đáo hạn là 15 tháng 3 năm 2012. Mục đích của khoản vay nhằm vay vốn bắc cầu bổ sung vốn lưu động tạm ứng thanh toán chi phí đóng kho nổi FSO5. PVFC cho vay với lãi suất ưu đãi là 0%/năm. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương bao gồm khoản vay kỳ hạn một năm với lãi suất vay là 6%/năm. Khoản vay này để thanh toán cho những hóa đơn mua nguyên vật liệu, máy móc nhập khẩu từ nước ngoài phục vụ cho việc đóng mới tàu 2.200 HP cho PTSC Quảng Ngãi.

Như đã nêu tại Thuyết minh số 11, Tổng Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng công trình kho nổi chứa dầu FSO5 cho Liên doanh dầu khí Việt Nga (gọi tắt là "VSP"). Theo đó, Công ty mẹ đồng thời sẽ chuyển toàn bộ nợ vay dài hạn gốc Đô la Mỹ từ PVFC phục vụ dự án này sang cho VSP. Do đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 toàn bộ số dư nợ gốc 71.453.250 Đô la Mỹ (tương đương 1.488.228 triệu đồng) phải trả cho PVFC được chuyển sang khoản mục vay dài hạn đến hạn trả của Tổng Công ty.

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2011	31/12/2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Thuế giá trị gia tăng	305.514	57.884
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	109
Thuế xuất, nhập khẩu	840	48
Thuế thu nhập doanh nghiệp	295.570	71.318
Thuế thu nhập cá nhân	25.638	20.476
Các loại thuế khác	72.847	41.803
	700.409	191.638

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN**19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2011	31/12/2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ("Tập đoàn Dầu khí Việt Nam")	1.046.460	815.011
Vốn góp của cổ đông để tăng vốn điều lệ năm 2011	-	510.118
Phải trả tiền lương, thưởng	-	97.046
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	156.892	-
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	6.292	-
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	113.850	-
Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam ("Vinashin")	416.941	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí PVC - Trường Sơn	32.703	-
Cổ tức phải trả	12.412	149.572
Khác	213.735	160.506
	1.999.285	1.732.253

Khoản phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bao gồm các khoản chính như lãi phải trả vốn ủy thác là 86,7 tỷ đồng, phí quản lý năm 2011 là 17 tỷ đồng, cổ tức được chia từ lợi nhuận sau thuế năm 2010 là 153 tỷ đồng, giá trị chuyển nhượng Nhà máy đóng tàu Nhơn Trạch 355,6 tỷ đồng và Bến Cảng số 1 Dung Quất 113,4 tỷ đồng và số phải trả đến hạn trong năm 2012 của giá trị chuyển nhượng cảng Nghi Sơn, Thanh Hóa và Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu với số tiền lần lượt là 180 tỷ đồng và 57,7 tỷ đồng.

Phải trả Vinashin là khoản thanh toán đợt cuối chi phí đóng mới công trình kho nổi chứa dầu FSO5.

20. PHẢI TRẢ DÀI HẠN NGƯỜI BÁN

Phải trả dài hạn người bán thể hiện khoản công nợ liên quan đến giá trị chuyển nhượng tàu Bình Minh 02 từ Tổng Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí. Khoản công nợ này không chịu lãi suất và được trả trong vòng 6 năm.

21. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Phải trả dài hạn khác bao gồm khoản công nợ phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến giá trị chuyển nhượng cảng Nghi Sơn - Thanh Hóa, Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu và khoản tiền nhận góp vốn từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm pin mặt trời bằng công nghệ màng mỏng hóa hơi dưới áp lực không khí (APP-CVD) với số tiền lần lượt là 277 tỷ, 231 tỷ và 17,8 tỷ đồng. Giá trị chuyển nhượng Cảng Nghi Sơn và Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu có thể thay đổi khi Tổng Công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thống nhất được giá chuyển nhượng. Phần còn lại là khoản nhận ký quỹ của Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu với giá trị 507 triệu đồng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN**22. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN**

	31/12/2011	31/12/2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Đồng Việt Nam	1.485.654	737.365
Đô la Mỹ	4.161.237	4.111.269
	5.646.891	4.848.634

Vay dài hạn thể hiện các khoản vay bằng Đồng Việt Nam và Đô la Mỹ từ các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính trong nước với lãi suất từ 4,1% đến 16,7% đối với Đồng Việt Nam; từ 1,65% đến 7,8% đối với khoản vay Đô la Mỹ. Các khoản vay này được bảo lãnh bởi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hoặc bảo đảm bằng tài sản và chi phí xây dựng cơ bản dở dang hình thành từ các khoản vay như đã trình bày trong Thuyết minh số 9 hoặc không có bảo đảm. Số dư các khoản vay bằng Đô la Mỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 tương đương 199.790.522 Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010: 217.159.766 Đô la Mỹ).

	31/12/2011	31/12/2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Trong vòng 1 năm	2.324.095	616.368
Từ 1 năm đến 2 năm	780.284	717.640
Từ 2 năm đến 5 năm	1.882.951	1.913.571
Trên 5 năm	659.561	1.601.055
	5.646.891	4.848.634
Trừ số vay dài hạn phải trả trong vòng 1 năm (trình bày như vay ngắn hạn, xem Thuyết minh 17)	(2.324.095)	(616.368)
Số phải trả sau 12 tháng	3.322.796	4.232.266

23. THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI PHẢI TRẢ

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Tổng Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm.

	Chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác	Hàng tồn kho	Khấu hao TSCĐ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	Lợi nhuận từ công ty liên doanh	Tổng
	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng
Tại ngày 1/1/2011	15.138	(3.514)	-	-	(59.562)	(47.938)
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	80.027	3.514	29.312	(5.146)	(65.668)	42.039
Tại ngày 31/12/2011	95.165	-	29.312	(5.146)	(125.230)	(5.899)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN**24. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN**

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản dự phòng bảo hành công trình tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC.

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần	31/12/2011	31/12/2010
- Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	298.205.146	298.205.146
- Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng	297.802.094	198.803.343
- Số lượng cổ phần đang lưu hành	297.802.094	198.803.343

Tổng Công ty chỉ có một loại cổ phần thường không hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

Chi tiết vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2011:

	Tại 31/12/2011		Tại 31/12/2010	
	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	51,38	153.000.000	51,3	102.000.000
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,52	22.407.800	12,6	25.042.740
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Dương	5,44	16.200.000	5,4	10.800.000
Các cổ đông khác	35,66	106.194.294	30,7	60.960.691
	100	297.802.094	100	198.803.431

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Tại Nghị quyết số 92/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty đã phê duyệt phương án phát hành thêm 100 triệu cổ phiếu, tương đương 1.000.000.000.000 đồng, để tăng vốn điều lệ. Theo đó, vốn điều lệ của Tổng công ty là 3.000.000.000.000 đồng.

Theo Quyết định số 471/UBCK-GCN ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng Công ty được chấp thuận chào bán bổ sung 99.401.715 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1. Theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 05/2007/GCNCP-VSD-4 ngày 4 tháng 3 năm 2011 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty đã chào bán thành công và đăng ký lưu hành bổ sung 98.998.663 cổ phiếu (tương đương với 989.986.630.000 đồng). Theo đó, vốn điều lệ của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 2.978.020.940.000 đồng tương đương với 297.802.094 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 số 1294/NQ-DVCK-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2011, các cổ đông của Tổng Công ty đã phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty từ 2.978 tỷ đồng lên 3.573,6 tỷ đồng bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và một phần quỹ đầu tư phát triển và giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục tăng vốn này. Tại ngày lập báo cáo này, Tổng Công ty chưa thực hiện các thủ tục tăng vốn này.

Thay đổi của vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đổi	Các quỹ	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng
	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng
Tại ngày 1/1/2010	2.000.000	486.293	37.863	391.972	634.056	3.550.184
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	920.635	920.635
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	405.840	(600.671)	(194.831)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(698.205)	(698.205)
Chênh lệch tỷ giá hối đổi	-	-	(23.119)	-	-	(23.119)
Giảm khác	(11.966)	-	-	638	(18.067)	(29.395)
Tại ngày 31/12/2010	1.988.034	486.293	14.744	798.450	237.748	3.525.269
Tăng vốn điều lệ	989.987	-	-	-	-	989.987
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	1.418.798	1.418.798
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	983	-	983
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đổi	-	-	(15.510)	-	-	(15.510)
Giảm khác	-	-	-	-	(6.052)	(6.052)
Tại ngày 31/12/2011	2.978.021	486.293	(766)	799.433	1.650.494	5.913.475

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2011:

	Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình dầu khí biển PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Quảng Bình	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí PTSC Khách sạn Dầu khí	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí PVTECH	Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa Phương tiện nổi PTSC	Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư KT Cảng Phước An	Tổng cộng
	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng
Tổng tài sản	3.364.346	1.536.731	340.319	1.454.278	538.242	506.370	606.536	101.742	463.410	471.350	9.925.587	
Tổng nợ phải trả	2.702.915	1.121.710	132.395	1.142.357	182.741	105.102	314.598	53.391	276.015	19.946	6.202.492	
Tài sản thuần	661.431	415.021	207.924	311.921	355.501	401.268	291.938	48.351	187.395	451.404	3.723.095	
Chi tiết như sau:												
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	600.000	400.000	200.000	300.000	350.000	400.000	313.399	42.353	201.510	440.000	3.647.262	
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	-	644	-	4.364	5.008	
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(2.344)	(3.854)	457	529	-	-	(137)	-	(126)	-	(5.475)	
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	555	-	792	1.347	

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Công ty Cổ phần Dịch vụ Khí	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình dầu khí biển PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình	Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí PVTECH	Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa Phương tiện nổi PTSC	Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư KT Cảng Phước An	Tổng cộng
Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng
-	-	1.304	-	-	-	-	-	644	-	396	2.344
63.775	18.875	6.163	11.392	(9.511)	452	1.268	(21.324)	4.155	(13.989)	5.852	72.609
25.509	62.186	100.903	14.989	12.422	4.416	182.644	136.146	26.732	44.842	195.082	948.769
Chi tiết như sau:											
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	23.139	60.193	98.000	14.419	141.355	181.227	146.399	23.993	48.510	190.000	944.432
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.884	1.883
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(90)	(580)	224	25	(3)	-	(64)	-	(30)	-	(518)
Quý đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	258	-	342	600

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình dầu khí biển PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình	Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí và Đầu tư KT Cảng Phước An	Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí PVTECH	Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa Phương tiện nổi PTSC	Công ty Cổ phần Đầu tư Đầu tư KT Cảng Phước An	Tổng cộng
Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng
-	-	639	-	-	-	-	-	309	-	171	1.119
-	-	-	-	-	-	-	-	309	-	-	309
2.460	2.573	2.040	545	(375)	19	(10.189)	1.417	1.863	(3.638)	2.685	943
Quý dự phòng tài chính											
Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu											
Lợi nhuận chưa phân phối											

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Lợi ích của cổ đông thiểu số từ kết quả hoạt động kinh doanh trong năm như sau:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Hàng Hải PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	Công ty Cổ phần Công nghệ Đóng mới và Sửa chữa Phương tiện nổi PTSC	Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư KT Cảng Phước An	Công ty Cổ phần du lịch dầu khí Phương Đòng	Tổng cộng
58.875	26.074	44.369	5.501	452	1.269	2.300	3.604	(12.187)	3.527	451.578
(Lỗ)/lợi nhuận trong năm										
8.939	11.797	2.130	1.543	14	1.417	910	1.977	(2.566)	1.523	23.299
(Lỗ)/lợi nhuận của cổ đông thiểu số										

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

27. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành bảy bộ phận kinh doanh với hoạt động chủ yếu như sau:

Bộ phận kinh doanh	Hoạt động
Dịch vụ tàu kỹ thuật dầu khí	Cho thuê và cho thuê lại tàu dịch vụ dầu khí
Dịch vụ cung ứng tàu chứa và xử lý dầu thô FSO/FPSO	Dịch vụ cung cấp kho nổi, chứa, xử lý và xuất dầu thô
Dịch vụ khảo sát địa chấn địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng thiết bị ROV	Cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành tàu khảo sát địa chấn 2D, 3D, khảo sát địa chất, khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng thiết bị ROV
Cung cấp dịch vụ căn cứ cảng	Cung cấp dịch vụ căn cứ cảng, cho thuê văn phòng và cung cấp dịch vụ khác có liên quan
Cơ khí, đóng mới và xây lắp	Gia công, lắp ráp, chế tạo các cấu kiện, thiết bị dầu khí
Sửa chữa, vận hành và lắp đặt	Sửa chữa, vận hành, lắp đặt và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí
Cung cấp các dịch vụ khác	Cung cấp các dịch vụ khác phục vụ cho ngành dầu khí

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Tổng Công ty lập báo cáo bộ phận theo bảy bộ phận kinh doanh này như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

	Dịch vụ tàu kỹ thuật dầu khí	Dịch vụ cung ứng tàu chứa và xử lý dầu thô FSO/FPSO	Khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng thiết bị ROV	Cơ khí, đóng mới và xây lắp	Dịch vụ cẩu cẩu	Sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành và xây dựng lắp đặt công trình biển	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng
	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng
Tài sản									
Tài sản bộ phận	5.252.917	5.244.775	1.790.185	7.580.744	5.143.823	1.961.741	1.026.796	(5.303.835)	22.697.146
Lãi từ công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	-	-	513.345
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-	336.005
Tổng tài sản hợp nhất									23.546.496
Nợ phải trả									
Nợ phải trả bộ phận	4.168.712	3.886.766	1.565.549	5.887.746	3.793.814	1.545.629	752.153	(5.303.835)	16.296.534
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-	387.645
Tổng nợ phải trả hợp nhất									16.684.179

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**

	Dịch vụ kỹ thuật dầu khí	Dịch vụ cung ứng tàu chứa và xử lý dầu thô FSO/FPSO	Khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV	Dịch vụ cẩu cẩu cẩu	Cơ khí, đồng mới và xây lắp	Sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành và xây dựng lắp đặt công trình biển	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng
	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng
Doanh thu									
Doanh thu thuần từ bán ra bên ngoài	4.760.569	491.383	2.204.502	1.227.719	12.461.558	2.376.684	790.192	-	24.312.607
Doanh thu thuần từ bán cho các bộ phận khác	272.983	38.973	5.088	326.863	574.652	1.093.598	1.886.635	(4.198.792)	-
Tổng doanh thu	5.033.552	530.356	2.209.590	1.554.582	13.036.210	3.470.282	2.676.828	-	24.312.607
Lợi nhuận gộp									
Lợi nhuận gộp bộ phận	446.923	157.987	196.112	332.325	439.043	250.848	138.520	-	1.961.758
Chi phí bán hàng và chi phí quản lý									710.081
Lỗ thuần từ hoạt động tài chính									(409.294)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh									842.383
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác									709.001

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Dịch vụ tàu kỹ thuật dầu khí	Dịch vụ cung ứng tàu chứa và xử lý dầu thô và FSO/PSO	Khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV	Dịch vụ càn cứ cảng	Cơ khí, đóng mới và xây lắp	Sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành và xây dựng lắp đặt công trình biển	Dịch vụ khác	Loại trừ	Tổng
Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng

Phần lợi nhuận trong các công ty liên kết

Lợi nhuận trước thuế

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại

Lợi nhuận trong năm

281.860

1.833.244
(433.186)

42.039

1.442.097

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

28. DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2011	2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng	4.987.964	2.790.108
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.325.428	14.091.528
	24.313.392	16.881.636
Các khoản giảm trừ doanh thu		
- Giảm giá hàng bán	785	2.031
	24.312.607	16.879.605

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2011	2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Giá vốn của hàng hóa	4.854.237	2.723.791
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	17.496.612	12.987.701
	22.350.849	15.751.492

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2011	2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.663.796	2.875.704
Chi phí nhân công	2.032.000	1.550.953
Chi phí khấu hao tài sản cố định	996.929	657.165
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.271.107	12.412.220
Chi phí khác	1.289.150	639.469
	27.252.982	18.135.511

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN**31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	2011 Triệu đồng	2010 Triệu đồng
Lãi tiền gửi	295.985	98.760
Cổ tức, lợi nhuận được chia	10.626	16.179
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	262.184	384.175
Doanh thu hoạt động tài chính khác	46.496	1.182
	615.291	500.296

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2011 Triệu đồng	2010 Triệu đồng
Chi phí lãi vay	275.256	138.724
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	248.319	183.078
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	389.966	190.449
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	52.544	-
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn	1.392	1.260
Chi phí tài chính khác	57.108	8.486
	1.024.585	521.997

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

33. THU NHẬP KHÁC

	2011	2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	3.969.805	151.966
Thu tiền phạt giao hàng chậm	-	2.511
Tiền bồi thường	6.974	1.942
Liên doanh MVOT trả chi phí thành lập	21.649	-
Lãi đánh giá lại tài sản công ty con chuyển về	59.443	-
Chênh lệch do xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển đổi các công ty con và chi nhánh	110.404	-
Chênh lệch do định giá tài sản	72.194	32.797
Các khoản thu nhập khác	19.637	32.594
	4.260.106	221.810

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 11, trong năm, Tổng Công ty đã hoàn thành việc chuyển nhượng FSO5 cho Liên doanh dầu khí Việt Nga (gọi tắt là "VSP") với giá trị thu thanh lý và chi phí thanh lý lần lượt là 3.955.853 triệu đồng và 3.494.174 triệu đồng.

34. CHI PHÍ KHÁC

	2011	2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Chi phí thanh lý tài sản cố định	3.522.058	46.725
Giảm nguyên giá TSCĐ do đánh giá lại	3.686	-
Các khoản chi phí khác	25.361	5.109
	3.551.105	51.834

35. PHẦN LỢI NHUẬN THUẬN TRONG CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

	2011	2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	8.118	-
Công ty Rông Đồi MV12	17.761	13.416
Malaysia VietNam Offshore Terminal Limited	128.892	224.833

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

	2011	2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Vietnam Offshore Floating Terminal (Ruby) Limited	116.019	(30.159)
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình	8.853	5.036
Công ty Cổ phần Bảo vệ An ninh Dầu khí	2.217	3.290
	281.860	216.416

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2011	2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Lợi nhuận trước thuế	1.833.244	1.132.884
<i>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</i>		
Các khoản điều chỉnh giảm	(612.225)	(216.416)
Các khoản điều chỉnh tăng	835.607	69.502
Thu nhập chịu thuế	2.056.626	985.970
Thuế thu nhập doanh nghiệp	514.157	246.493
Giảm trừ thuế	(81.430)	(87.938)
Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung	459	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thuần	433.186	158.555

Tổng Công ty và các công ty con có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% tính trên thu nhập chịu thuế. Thuế TNDN giảm trừ trong năm 2011 của Tổng Công ty bao gồm thuế TNDN tại Công ty mẹ và Công ty Cổ phần dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC thuộc đối tượng được giảm 50% thuế suất thuế TNDN theo quy định của Nghị định 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ, Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu Khí và Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An thuộc đối tượng được giảm 30% thuế suất thuế TNDN theo quy định của Nghị định 101/2011/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó, trong năm Tổng Công ty được giảm trừ một khoản thuế thu nhập doanh nghiệp là 81.430 triệu đồng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	2011	2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty (Triệu đồng)	1.418.798	920.635
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (Triệu đồng)	1.418.798	920.635
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	285.325.550	197.639.047
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	<u>4.973</u>	<u>4.658</u>

Tại ngày lập báo cáo này, Tổng Công ty không có phát sinh các yếu tố ảnh hưởng đến lãi suy giảm trên cổ phiếu.

38. CÁC KHOẢN CAM KẾT VỐN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã lập kế hoạch dự toán năm 2012 cho việc mua và đầu tư tài sản cố định khoảng 467 tỷ đồng, trong đó đầu tư vào các công trình với giá trị khoảng 219 tỷ đồng, đầu tư vào mua sắm phương tiện thiết bị khoảng 248 tỷ đồng. Kế hoạch này sẽ được đệ trình cho các cổ đông phê duyệt chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

39. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động tàu và một số tài sản khác không hủy ngang với tổng số tiền thuê 3.448.933 triệu đồng (năm 2010: 5.089.802 triệu đồng). Các hợp đồng thuê tàu được ký với thời hạn từ 1 đến 5 năm tính từ năm 2011.

40. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Tổng Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 17 và 22, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền), phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Tổng Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận chưa phân phối).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2011	31/12/2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.082.192	2.786.042
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.388.835	3.250.412
Đầu tư ngắn hạn	80.000	5.600
Đầu tư dài hạn khác	337.901	484.473
Tài sản tài chính khác	14.571	10.254
Tổng cộng	12.903.499	6.536.781
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	5.885.898	5.728.241
Phải trả khách hàng và phải trả khác	6.455.229	5.504.692
Chi phí phải trả	1.640.331	1.484.486
Dự phòng phải trả dài hạn	229.687	-
Tổng cộng	14.211.145	12.717.419

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Rủi ro này được Tổng Công ty quản trị bằng chính sách cân đối nguồn thu và chi ngoại tệ nhằm đảm bảo giảm thiểu rủi ro về tỷ giá thông qua việc ký kết hợp đồng với các khách hàng theo đối ứng ngoại tệ phải trả cho nhà cung cấp và điều chỉnh linh hoạt giá bán hàng hoặc giá cung cấp dịch vụ khi có sự biến động lớn về tỷ giá.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2011	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2010
	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng
<i>Đô la Mỹ (USD)</i>	6.482.772	6.105.274	5.473.572	3.394.632
<i>Euro (EUR)</i>	-	-	1.294	-
<i>Đô la Singapore (SGD)</i>	-	579	126	-

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất khi các đơn vị thuộc Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá

Tổng Công ty chịu rủi ro về giá của các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tổng Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Tổng Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Rủi ro này được Tổng Công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng từ một số lượng lớn các nhà cung cấp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau và phân bổ ở các khu vực địa lý khác nhau, cũng như linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tổng Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bổ ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả.

31/12/2011	Dưới 1 năm Triệu đồng	Từ 1- 5 năm Triệu đồng	Trên 5 năm Triệu đồng	Tổng Triệu đồng
Phải trả khách hàng và phải trả khác	5.517.509	937.720	-	6.455.229
Các khoản phải trả	1.640.331	-	-	1.640.331
Các khoản vay	2.563.101	2.663.235	659.561	5.885.897
Dự phòng phải trả dài hạn	-	229.687	-	229.687
Tổng cộng	9.720.941	3.830.642	659.561	14.211.144
31/12/2010	Dưới 1 năm Triệu đồng	Từ 1- 5 năm Triệu đồng	Trên 5 năm Triệu đồng	Tổng Triệu đồng
Phải trả khách hàng và phải trả khác	4.222.668	1.282.024	-	5.504.692
Các khoản phải trả	1.484.486	-	-	1.484.486
Các khoản vay	1.495.975	2.631.211	1.601.055	5.728.241
Tổng cộng	7.203.129	3.913.235	1.601.055	12.717.419

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2011	Dưới 1 năm Triệu đồng	Từ 1- 5 năm Triệu đồng	Trên 5 năm Triệu đồng	Tổng Triệu đồng
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.082.192	-	-	6.082.192
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.388.676	159	-	6.388.835
Đầu tư ngắn hạn	80.000	-	-	80.000
Đầu tư dài hạn	-	-	337.901	337.901
Tài sản tài chính khác	11.851	2.720	-	14.571
Tổng cộng	12.562.719	2.879	337.901	12.903.499

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

31/12/2010	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng	Triệu đồng
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.786.042	-	-	2.786.042
Phải thu khách hàng và phải trả khác	3.250.412	-	-	3.250.412
Đầu tư ngắn hạn	5.600	-	-	5.600
Đầu tư dài hạn	-	-	484.473	484.473
Tài sản tài chính khác	7.088	3.166	-	10.254
Tổng cộng	6.049.142	3.166	484.473	6.536.781

41. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	2011	2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Ban quản lý dự án điện lực dầu khí Long Phú Sông Hậu	681.776	-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	384.585	211.197
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí Việt Nam	1.878.936	990.496
Tổng Công ty Khí Việt Nam	174.966	98.436
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6.725	4.146
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	72.843	53.157
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	14.633	592
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	4.736	3.966
Tổng Công ty Cổ phần Phân đạm và hóa chất Dầu khí	4.572	2.513
Chi nhánh Tập đoàn DKVN - Công ty điều hành dầu khí biển Đông	6.862.355	884.436
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)	1.022.442	1.009.618
Tổng Công ty Dung dịch khoan & Hóa phẩm Dầu khí	35.949	-
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí	29.801	-
Ban quản lý dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất	-	47.558
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí	23.071	17.266
Mua Công ty con từ Tập đoàn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	-	122.648
Chi phí lãi vay		
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	147.766	139.300

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN**Thu nhập Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm:**

	2011	2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Hội Đồng Quản Trị	7.869	8.366
Ban Tổng Giám đốc	7.064	6.844

Số dư với các bên liên quan:

	2011	2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Các khoản phải thu		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	5.328	270.851
Tổng Công ty Thăm dò - Khai thác Dầu khí	340.403	169.284
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	301.518	-
Ban quản lý dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất	211.401	-
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	19.323	-
Tổng Công ty Cổ phần khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	25.820	26.418
Tổng Công ty Khí Việt Nam	24.778	-
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí	12.442	-
Tổng Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí	5.860	5.654
Tổng Công ty Dung dịch khoan & Hóa phẩm Dầu khí	7.337	-
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	3.095	-
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	-	31
Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	4.204	6.597
Tổng Công ty Cổ Phần Vận tải Dầu khí	6.324	337
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)	66.653	101.179
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí	25	17.057
Trả trước cho người bán		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp dầu khí	1.236	-
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	24.333	6.646
Tổng Công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt	1.424	-
Tổng Công ty Dung dịch khoan & Hóa phẩm Dầu khí	-	1.801

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAMLầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN

	31/12/2011	31/12/2010
	Triệu đồng	Triệu đồng
Các khoản phải thu khác		
Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp dầu khí Duyên Hải	1.987	-
Cơ quan Tập đoàn	2.797	1.020.761
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí (PVFC)	226.514	-
Phải trả		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	8.809	1.536.716
Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	11.052	18.597
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	55.443	26.133
Tổng Công ty Thăm dò - Khai thác Dầu khí	625	559.702
Tổng Công ty Cổ phần khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	30.386	40.620
Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	-	11.888
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí	2.505	-
Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	44.148	24.276
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	1.504	691
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	13.187	11.007
Tổng Công ty Cổ Phần Vận tải Dầu khí	63	1.289
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí	13.985	16.372
Ban quản lý dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất	2.519	2.519
Người mua trả tiền trước		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	-	139.436
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	-	528
Ban quản lý dự án điện lực dầu khí Long Phú Sông Hậu	898.486	-
Ban quản lý dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất	175.293	-
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	93.101	-
Tổng Công ty Cổ Phần Vận tải Dầu khí	2.819	-
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	13.030	-
Vay dài hạn		
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	1.031.453	2.186.524

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lầu 5 Tòa nhà Petro Vietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 09 - DN/HN**Vay ngắn hạn**

Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam

1.940.861

679.009



[Handwritten signature in blue ink]

[Handwritten signature in blue ink]

Nguyễn Hùng Dũng**Tổng Giám đốc**

Ngày 30 tháng 3 năm 2012

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Xuân Cường**Kế toán trưởng**

NGUỒN LỰC PTSC



LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

Theo số liệu thống kê đến hết ngày 31/12/2011, tổng số cán bộ công nhân viên của PTSC là 8.229 người, trong đó nam là 7.370 người chiếm 89,6% nữ là 859 người chiếm 10,4%, phần lớn cán bộ công nhân viên Tổng công ty có độ tuổi từ 30 đến 45 tuổi.

Số cán bộ có trình độ trên Đại học là 147 người, Đại học là 2.890 người, Cao đẳng và Trung cấp là 1.657 người, công nhân kỹ thuật là 2.735 người, số còn lại là lao động phổ thông, hoạt động trên nhiều lĩnh vực trong và ngoài ngành dầu khí từ tìm kiếm thăm dò, khai thác đến chế biến, tồn chứa và phân phối kinh doanh các sản phẩm dầu khí, kinh doanh các dịch vụ vận tải, hàng hải, cơ khí chế tạo, cung ứng vật tư thiết bị, kinh doanh các dịch vụ khách sạn, văn phòng...



CƠ SỞ VẬT CHẤT, NĂNG LỰC DỊCH VỤ

ĐỘI TÀU DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ

PTSC hiện sở hữu, quản lý đội tàu dịch vụ dầu khí lớn nhất Việt Nam với tổng số 20 tàu bao gồm các tàu dịch vụ hiện đại như tàu kéo, thả neo và vận chuyển (AHTS), tàu định vị động học (DP), tàu trục mỏ, tàu vận chuyển, tàu bảo vệ... được vận hành bởi đội ngũ thuyền viên Việt Nam và nước ngoài có năng lực, giàu kinh nghiệm.

CÁC TÀU DỊCH VỤ PTSC ĐANG SỞ HỮU, QUẢN LÝ:

STT	Tên tàu	Đơn vị vận hành / công suất	Tỷ lệ sở hữu của PTSC
1	Tàu dịch vụ đa năng Thanh Long	7.200 HP	100%
2	Tàu đa năng SAPA	7.040 HP	100%
3	Tàu chống cháy Hoa Mai 93	5.200 HP	100%
4	Tàu dịch vụ dầu khí DK 106	2.400 HP	100%
5	Tàu dịch vụ Dầu khí 101	1.600 HP	100%
6	Tàu dịch vụ dầu khí 105	1.600 HP	100%
7	Tàu dịch vụ dầu khí An Bang	7.040 HP	100%
8	Tàu dịch vụ dầu khí An Phong	7.040 HP	100%
9	Tàu dịch vụ Phong Lan	5.300 HP	100%
10	Tàu kéo lai dặt Phong Nha	5.300 HP	100%
11	Tàu dịch vụ đa năng Bình Minh	5.506 HP	100%
12	Tàu dịch vụ đa năng Bình An	8.000 HP	100%
13	Tàu PTSC Vũng Tàu	7.200 HP	100%
14	Tàu PTSC Thái Bình	8.000 HP	100%
15	Tàu PTSC Hải Phòng	5.200 HP	100%
16	Tàu PTSC Thăng Long	7.000 HP	100%
17	Tàu PTSC Bạch Hổ	980 HP	100%
18	Tàu PTSC Ngàn năm TLHN - 02	3.500 HP	100%
19	Tàu PTSC Ngàn năm TLHN - 03	4.750 HP	100%
20	Tàu PTSC 04	2.800 HP	100%

CÁC KHO NỔ CHỨA, XUẤT DẦU THÔ (FSO) VÀ KHO NỔ CHỨA, XỬ LÝ VÀ XUẤT DẦU THÔ (FPSO)

PTSC cũng đang sở hữu và đồng sở hữu 4 kho nổi FSO/FPSO và là đơn vị trong nước đứng đầu trong việc làm chủ công nghệ quản lý, vận hành, bảo dưỡng tàu FSO/FPSO (đặc biệt là tàu FPSO).

1. Tàu FSO Bạch Hổ (FSO-5): sức chứa 1,1 triệu thùng. Đã hoàn tất bán lại cho VSP.
2. Tàu chứa FPSO Ruby II: sức chứa 645.000 thùng, PTSC sở hữu 60% liên doanh với nhà thầu MISC, phục vụ nhà thầu PCVL từ tháng 6/2010.
3. Tàu chứa FSO Orkid: sức chứa 745.000 thùng, PTSC sở hữu 49% liên doanh với nhà thầu MISC, phục vụ nhà thầu TML tại mỏ PM3 CAA từ tháng 3/2009.
4. Tàu chứa FSO MV12: 300.000 thùng, PTSC sở hữu 33% liên doanh với Công ty Modec và Mitsui, vận hành tại mỏ Rồng Đồi cho KNOC từ năm 2007.

TÀU KHẢO SÁT VÀ PHƯƠNG TIỆN NỔI KHÁC:

STT	Tên tàu	Đơn vị vận hành / công suất	Tỷ lệ sở hữu của PTSC
1	Sà lan nhà ở 300 chỗ	Sức chứa 300 người	100%
2	Sà lan 5000 tấn	5000 tấn	100%
3	Tàu PTSC Surveyor	Tàu khảo sát địa vật lý (hoán cải từ tàu DK104. 1.600HP)	100%
4	Tàu khảo sát địa chấn 2D Bình Minh 2	Tàu khảo sát địa chấn 2D	51%
5	Tàu khảo sát địa chấn 3D (Amadeus)	Tàu khảo sát địa chấn 3D	51%

CĂN CỨ CẢNG:

Tên Cảng	Địa điểm	Công suất
Cảng Hạ lưu Vũng Tàu	Số 65A, Đường 30/4, phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Diện tích: 82.2 ha Cầu cảng: 750m Trọng tải tối đa của tàu: 15.000 DWT
Cảng DVĐK tổng hợp Phú Mỹ (PTSC-Phú Mỹ)	Đường số 3, Khu công nghiệp Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu	Diện tích: 26.5 ha Cầu cảng: 385m x 27m Trọng tải tối đa của tàu: 70.000 DWT
Cảng Dung Quất	Huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Diện tích: 4.2 ha Cầu cảng: 210m Trọng tải tối đa của tàu: 20.000 tấn
Cảng PTSC Đình Vũ	Khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải II, Quận Hải An-Thành phố Hải Phòng	Diện tích: 13.9 ha Cầu cảng: 250m Trọng tải tối đa của tàu: 20.000 DWT
Cảng Nghi Sơn	Huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Diện tích: 9.8 ha và dự kiến mở rộng. Cầu cảng: 165m đón tàu 10.000 tấn và 225m đón tàu 30.000 tấn
Cảng Hòn La	Xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Diện tích: 8.8 ha Cầu cảng: 215m Trọng tải tối đa của tàu: 10.000 DWT
Cảng Sao Mai - Bến Đình	Số 65A, Đường 30/4, phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Diện tích: 163 ha Đang trong giai đoạn đầu tư
Cảng Phước An	Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Đang trong giai đoạn đầu tư

CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH HOẶC ĐANG THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2011 -2012

Tên dự án	Chủ dự án/ Khách hàng	Nội dung công việc	Thời gian	Giá trị HĐ (triệu USD)
Tê Giác Trắng	Hoang Long JOC	Thiết kế, Mua sắm, Chế tạo, Lắp đặt ngoài khơi, Đấu nổi và Chạy thử cho 01 Topside 1.900 tấn, 02 Jacket 1.200 tấn/chiếc, drilling deck 450 tấn & đường ống nội mỏ.	11/2009-05/2011	146
Living Quarter 100 Men	PVMS	Chế tạo LQ 60m nước nặng 250-300 tấn	10/2010-03/2011	0.65
Dự án phát triển cơ sở vật chất tại bãi thi công PTSC	PTSC	Thiết kế, Mua sắm, Thi công tòa nhà văn phòng 07 tầng, workshop 04-09, gara, căn-tin, v.v.	12/2009-05/2011	
Dự án mở rộng cầu cảng PTSC	PTSC	Thiết kế, Mua sắm, Thi công 02 đường trượt 25.000 tấn & 3.000 tấn. v.v.	03/2008-08/2011	
Hải Sư Trắng/ Hải Sư Đen	Thăng Long JOC	Thiết kế chi tiết, mua sắm, chế tạo, tổ hợp, lắp dựng, tiến chạy thử, hạ thủy, vận chuyển và chạy thử ngoài biển cho toàn bộ 02 Topsides. 02 Jackets/ Piles khối lượng khoảng 5.000 tấn.	Q2/2011 đến Q3/2013	246
Biển Đông	Biển Đông JOC	Mua sắm, chế tạo, tổ hợp, lắp dựng, tiến chạy thử, hạ thủy, vận chuyển và chạy thử ngoài biển cho hai Topsides Hải Thạch và Mộc Tinh nặng 2.400 tấn/chiếc và Giàn xử lý trung tâm bao gồm 01 Topside nặng 12.000 tấn và Jacket nặng 10.000 tấn.	Q2/2010 – Q4/2012	800
Sư Tử Trắng	Cửu Long JOC	Thiết kế, mua sắm, chế tạo, lắp ráp, vận chuyển lắp đặt, đấu nổi chạy thử 01 topside 1.100 tấn, jacket 1.200 tấn và lắp đặt ống	Q1/2010- Q3/2012	140
Thăng Long – Đông Đô	Lam Sơn JOC	Thiết kế, mua sắm, chế tạo, lắp ráp, vận chuyển lắp đặt, đấu nổi chạy thử cho 01 Top-side 800 tấn và Jacket 800 tấn	Q3/2011- Q4/2013	111

CÁC DỰ ÁN MỚI TIỀM NĂNG SẼ TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2012

Tên dự án	Chủ dự án/ Khách hàng	Nội dung công việc	Thời gian	Giá trị HĐ (triệu USD)
Block B	Chevron	Thiết kế, mua sắm, chế tạo, lắp ráp, vận chuyển lắp đặt, đấu nổi chạy thử 05 giàn đầu giếng, jacket & cọc	Q2/12-Q4/14	460
Sư Tử Nâu	Cửu Long JOC	Thiết kế, mua sắm, chế tạo, lắp ráp, vận chuyển lắp đặt, đấu nổi chạy thử giàn đầu giếng & jacket	Q3/12-Q4/14	160
Diamond	PCVL	Mua sắm & chế tạo/ Mua sắm, chế tạo, lắp đặt	Q3/12-Q4/13	110
Thái Bình	PCVL			
Gấu Chúa-Cá Chó	Côn Sơn JOC	TBA	Q2/2011 đến Q3/2013	246
Nhà máy nhiệt điện Long Phú	PTSC	Thiết kế, mua sắm, thi công/Mua sắm, thi công/Thi công	Q3/12-Q4/14	

CÁC DANH HIỆU ĐẠT ĐƯỢC



Tên giải thưởng, danh hiệu khen thưởng

Danh hiệu vinh dự cấp nhà nước “Anh Hùng Lao động”

Huân chương Độc lập hạng Nhì

Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ các năm 2006 - 2007 - 2008 - 2009 - 2011

Giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” 5 năm liên tiếp



Doanh nghiệp niêm yết tiêu biểu trên HNX

Cúp vàng thương hiệu Chứng khoán uy tín

Top 10 thương hiệu nổi tiếng quốc gia

Doanh nghiệp văn hóa Unesco Việt Nam

Nhiều danh hiệu cao quý khác do các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước trao tặng

ĐỐI TÁC, KHÁCH HÀNG CỦA PTSC







